



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 33/2025
Từ 01/9 - 05/9/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ VẬN HÀNH MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 268/NQ-CP về tình hình triển khai thực hiện và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính kiểm tra thực tế hoạt động, vận hành của Trung tâm phục vụ hành chính công phường Hồng An, TP. Hải Phòng, ngày 30/6/2025. (Ảnh: VGP/Nhật Bắc)

Nghị quyết nêu rõ, thời gian qua, việc sắp xếp và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp được đánh giá là cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy, sắp xếp lại giang sơn để có hành trang mới, khí thế mới bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, thịnh vượng.

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã được Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và các bộ, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện, đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo bước chuyển rõ nét trong tổ chức và vận hành bộ máy hành chính nhà nước.

Việc sắp xếp và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp đã nhận được sự đồng thuận chung của cả nước, sự ủng hộ của nhân dân, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, đạt được kết quả tích cực, cơ bản đang đi vào ổn định, đúng hướng, trúng, đúng với nguyện vọng của nhân dân, giải quyết khó khăn, vướng mắc đã tồn tại nhiều năm qua.

Về thể chế, từ ngày 01/6/2025 đến ngày 23/8/2025, Chính phủ đã ban hành 112 Nghị định, Nghị quyết quy phạm pháp luật (tính riêng từ ngày 01/8/2025 đến ngày 23/8/2025, Chính phủ đã ban hành 16 Nghị định) cùng nhiều văn bản hướng dẫn, tập trung vào các lĩnh vực then chốt như quốc phòng, thanh tra, môi trường, tài chính, giáo dục, khoa học, công nghệ, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ... tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho mô hình mới. Đây là cơ sở quan trọng để các địa phương thống nhất triển khai, bảo đảm tính hợp pháp, hợp hiến và hiệu lực quản lý nhà nước.

Về tổ chức bộ máy, các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn với 465 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, 9.916 phòng chuyên môn cấp xã được thành lập, đi vào hoạt động ổn định. Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ nhiệm vụ được rà soát, bổ sung; nhiều xã, phường được trang bị thêm trụ sở, phương tiện làm việc, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành tại cơ sở.

Về công tác cán bộ, việc giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ sau sắp xếp được triển khai kịp thời, minh bạch. Đến ngày 19/8/2025, cả nước có 94.402 người đã có quyết định nghỉ việc; tổng số người đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí và số người đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí là 81.410 người; trong đó 75.710 người đã được giải quyết kinh phí theo quy định. Điều này thể hiện sự quan tâm, chăm lo thiết thực của Đảng, Nhà nước, bảo đảm quyền lợi cho cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời tạo sự đồng thuận, ổn định trong đội ngũ.

Về đào tạo, bồi dưỡng, các bộ, ngành đã tổ chức hội nghị tập huấn, với hơn 3.300 điểm cầu trực tuyến trên toàn quốc, tập trung phổ biến, cập nhật quy định mới, nâng cao năng lực quản lý cho hàng chục nghìn cán bộ, công chức, viên chức các cấp. Nội dung bao trùm các lĩnh vực pháp luật, tài chính, giáo dục, lao động, ngoại giao, thương mại, nông nghiệp, môi trường, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, y tế, văn hóa, thể thao và du lịch..., góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong thực thi công vụ.

Về cải cách hành chính và chuyển đổi số, từ 01/7/2025 đến ngày 23/8/2025, tổng số hồ sơ tiếp nhận của 34 tỉnh, thành phố là 6,5 triệu hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó cấp xã 4,8 triệu hồ sơ thủ tục hành chính; có 73,8% hồ sơ trực tuyến; 80% tổng số hồ sơ tiếp nhận đã được trả kết quả cho người dân, trong đó có 72% hồ sơ đúng hoặc trước hạn; một số địa phương có số lượng hồ sơ lớn như: Thành phố Hồ Chí Minh (753 nghìn hồ sơ), Hà Nội (500 nghìn hồ sơ), Hải Phòng (325 nghìn hồ sơ), Đồng Nai (320 nghìn hồ sơ), Nghệ An (270 nghìn hồ sơ), Thanh Hoá (269 nghìn hồ sơ), Đắk Lắk (251 nghìn hồ sơ)... Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, liên thông dữ liệu quốc gia đã góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, dư luận xã hội đánh giá tích cực, đồng tình với chủ trương, chính sách đổi mới. Nhân dân, cán bộ, đảng viên bày tỏ niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo của Chính phủ trong xây dựng mô hình chính quyền 02 cấp.

Những kết quả đạt được đã khẳng định tính đúng đắn, kịp thời của chủ trương cải cách, tạo nền tảng vững chắc để tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong thời gian tới.

Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, khó khăn cần tập trung khắc phục như:

(1) Việc kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự ở địa phương sau sáp nhập còn gặp khó khăn. Nhìn chung, nguồn nhân lực ở cấp cơ sở hiện nay vừa thừa, vừa thiếu, vừa hạn chế về chất lượng chuyên môn lẫn kỹ năng công nghệ.

(2) Còn nhiều hạn chế về hạ tầng cơ sở: Một số địa phương còn thiếu hoặc có trụ sở xuống cấp, chật hẹp, phân tán; trung tâm hành chính công xa, chưa thuận lợi cho người dân. Việc xử lý trụ sở dôi dư theo phương án chuyển đổi công năng thành các cơ sở y tế, giáo dục, công trình công cộng còn gặp nhiều khó khăn. Còn nhiều cơ sở nhà, đất phải xử lý, tiến độ xử lý còn chậm.

(3) Cơ chế tài chính - ngân sách chưa theo kịp mô hình mới trong khi địa bàn quản lý rộng hơn. Việc phân công nhiệm vụ chi ngân sách sau sắp xếp còn nhiều vướng mắc, một số nhiệm vụ được giao chưa thống nhất giữa các đơn vị.

(4) Hạ tầng công nghệ thông tin từ trung ương đến địa phương còn thiếu đồng bộ, gây khó khăn cho việc liên thông, chưa bảo đảm dịch vụ công toàn trình.

(5) Công tác tuyên truyền, phổ biến về mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ở vài nơi chưa thật sự sâu rộng; một bộ phận nhân dân, cán bộ, công chức vẫn chưa quen với cách thức vận hành mới.

Nguyên nhân chủ yếu là do việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí nhân sự trong thời gian ngắn dẫn đến tình trạng nơi thừa, nơi thiếu cán bộ, chất lượng và kỹ năng của đội ngũ công chức ở cấp xã, nhất là ở các lĩnh vực đất đai, tài chính, pháp lý, công nghệ thông tin, quy hoạch, xây dựng còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ. Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật ở nhiều địa phương chưa đồng bộ, nhiều trụ sở làm việc xuống cấp, thiếu trang thiết bị, phương tiện công vụ và hệ thống công nghệ thông tin còn hạn chế, kết nối chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành.

Một số văn bản hướng dẫn thực hiện ban hành chưa kịp thời, chưa đầy đủ, việc phân cấp, phân quyền còn hình thức, làm giảm tính chủ động của chính quyền cơ sở; nguồn lực tài chính chưa bảo đảm, tiến độ cấp bổ sung ngân sách và xử lý tài sản dôi dư, sổ sách còn chậm. Thời gian triển khai gấp rút, trong khi điều kiện khách quan tại nhiều địa phương, nhất là miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, cũng là nguyên nhân cản trở việc thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo quy định.

Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ bảo đảm tổ chức bộ máy của đơn vị hành chính 02 cấp hoạt động ổn định, thông suốt, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; đồng thời, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, các bộ, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Về thể chế, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tạo cơ sở chính trị, pháp lý đầy đủ, bảo đảm thuận lợi để các địa phương triển khai thực hiện.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về pháp luật đã được rà soát theo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; khẩn trương chỉ đạo hướng dẫn xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan trực tiếp đến hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là đối với các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng của địa phương trong năm 2025.

Về giải quyết thủ tục hành chính tại cấp cơ sở, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung ưu tiên giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, không để tồn đọng, chậm trễ. Đây phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu: Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực hiện thủ tục hành chính chính là nguồn lực, động lực cho sự phát triển. Tiếp tục duy trì tập huấn, hướng dẫn cho cơ sở, nhất là đối với cấp xã; kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết đúng quy định, không để xảy ra ách tắc.

Các địa phương thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; riêng đối với việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 và khoản 1 Điều 16 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 và khoản 1 Điều 22 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Văn phòng Chính phủ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính theo trình tự thủ tục rút gọn, bảo đảm triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và duy trì thủ tục hành chính thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, có chi phí tuân thủ thấp nhất, trình Chính phủ trong năm 2025; hướng dẫn chuẩn hóa, thống nhất về phạm vi công bố thủ tục hành chính nội bộ theo thẩm quyền giải quyết của tỉnh. Đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ kịp thời công bố và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia đối với các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ làm cơ sở cho các địa phương công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn.

Bộ Tư pháp khẩn trương ban hành quy định thống nhất về mức độ dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực chứng thực; nâng cấp hệ thống phần mềm hộ tịch, bảo đảm liên thông với hệ thống thủ tục hành chính các tỉnh, thành phố; khắc phục lỗi không đồng bộ thông tin giữa Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời giải quyết nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính của người dân liên quan đến hộ tịch.

Về công tác quy hoạch, đất đai, Chính phủ giao Bộ Xây dựng đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 66.1/2025/NQ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định xử

lý khó khăn, vướng mắc về việc lập mới, điều chỉnh và phê duyệt quy hoạch phân khu đối với khu vực hình thành đô thị khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Định hướng không gian phát triển mới, điều chỉnh quy hoạch phù hợp để khai thác tối đa tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của mỗi đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã.

Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét quy trình, thủ tục rút gọn về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, thành phố mới để đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về căn cứ thu hồi, giao, cho thuê đất theo Luật Đất đai; hướng dẫn việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã theo quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT; tham mưu thực hiện thống nhất khung giá đất sau sáp nhập, làm cơ sở triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Về tổ chức bộ máy và biên chế, công tác cán bộ, Chính phủ giao Bộ Nội vụ khẩn trương tham mưu, trình Chính phủ ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo các quy định mới của Bộ Chính trị để địa phương có cơ sở thống nhất trong thực hiện, đồng thời khẩn trương trình Chính phủ ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách để các địa phương tổ chức thực hiện; hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập để ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Khẩn trương tham mưu Chính phủ ban hành trong tháng 9 năm 2025 quy định về tiêu chuẩn đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tham mưu, trình Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn chức danh, xác định vị trí việc làm, từ đó làm cơ sở xác định số lượng biên chế phù hợp, bảo đảm bộ máy vận hành trơn tru, hiệu quả. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương kiện toàn vị trí cán bộ còn thiếu, bảo đảm số lượng; trong quá trình kiện toàn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cán bộ, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, hiệu quả.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, các Bộ ngành liên quan, các địa phương rà soát tổng thể nhu cầu sử dụng viên chức ngành giáo dục, y tế ở các địa phương; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tuyển dụng bảo đảm đúng quy định về số lượng biên chế giao ngay từ năm học 2025 - 2026; chủ động xây dựng Đề án tiền lương và phụ cấp, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định để áp dụng chung, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế rà soát các Thông tư hướng dẫn định mức biên chế của ngành, lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, y tế, bảo đảm đúng chủ trương, kết luận của Bộ Chính trị và báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương trước khi ban hành theo thẩm quyền.

Về việc cử cán bộ của các bộ, ngành xuống địa phương, Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì, hướng dẫn việc cử cán bộ xuống địa phương căn cứ vào nhu cầu, đề xuất cụ thể của địa

phương (vấn đề mong muốn hỗ trợ tháo gỡ, số lượng cán bộ, thời hạn...), từ đó bố trí cán bộ đảm bảo hợp lý trên cơ sở sự điều phối của địa phương, tránh lãng phí, tránh bỏ sót và chồng chéo; các địa phương cần chủ động trong việc bố trí, sắp xếp, luân chuyển cán bộ để phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, không để xảy ra tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, không đáp ứng được yêu cầu công việc.

Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng tiêu chuẩn cụ thể cho từng vị trí việc làm, từ đó làm cơ sở tuyển dụng, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ, đảm bảo minh bạch, hiệu quả; xây dựng các chương trình bồi dưỡng, đào tạo chuyên sâu, có tính ứng dụng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính, pháp lý, công nghệ thông tin và quy hoạch; nghiên cứu, xây dựng các nội dung hướng dẫn trực tuyến, chi tiết cụ thể từng bước, phổ biến trên các nền tảng mạng xã hội, các hệ thống đào tạo trực tuyến để cán bộ cấp xã, phường, nghiên cứu, học tập nhất là các quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn... để sử dụng trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Xây dựng cơ chế tài chính đặc thù, riêng biệt, phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính 02 cấp.

Bộ Tài chính chủ trì, tiếp tục bố trí nguồn lực tài chính từ ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, nhà ở công vụ, tại các xã, phường, đặc khu mới thành lập, đặc biệt ở các địa phương miền núi, khó khăn.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, địa phương, nghiên cứu xây dựng cơ chế tài chính đặc thù, riêng biệt, phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính 02 cấp (ví dụ: khu vực đô thị, miền núi, hải đảo...) để đảm bảo nguồn lực được phân bổ hiệu quả.

Phuong Nhung, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Bộ Nội vụ

NGÀNH TÀI CHÍNH: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Mũi nhọn đột phá trong cải cách thủ tục hành chính

Thời gian qua, Bộ Tài chính đã chủ động, từng bước đưa ứng dụng công nghệ thông tin trở thành mũi nhọn đột phá trong cải cách hành chính, một công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý, điều hành ngân sách và tài chính.

Cùng với việc quyết liệt triển khai công tác cải cách hành chính, trọng tâm là công tác cải cách thủ tục hành chính Bộ Tài chính đã xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số một cách đồng bộ và toàn diện trong lĩnh vực tài chính. Đến nay, việc triển khai chuyển đổi số, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 của ngành Tài chính đã thu được nhiều kết quả nổi bật.

Bộ Tài chính cũng là một trong những bộ, ngành đầu tiên ban hành các văn bản định hướng nghiên cứu, thực hiện chuyển đổi số. Trong nhiều năm liên tiếp, Bộ Tài chính luôn dẫn đầu trong xếp hạng về chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (chỉ số ICT Index). Các lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc luôn tiên phong trong thực hiện chuyển đổi số với các kết quả ấn tượng.

Bộ Tài chính luôn chủ động, kịp thời xây dựng và tổ chức triển khai dịch vụ công và nội dung số; thực hiện kiểm thử tích hợp, kết nối kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; cập nhật kịp thời, đầy đủ các quyết định công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính; kịp thời cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, góp phần không nhỏ trong công cuộc cải cách hành chính, hiện đại hóa ngành Tài chính..

Thời gian qua, Bộ Tài chính xác định đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến dịch vụ công trực tuyến là ưu tiên hàng đầu trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số để tạo điều kiện thuận lợi, tiết giảm chi phí hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Đến ngày 27/6/2025, Bộ Tài chính có 963 thủ tục hành chính về 22 lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. Bộ Tài chính thực hiện quản lý tổng số 202 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền địa phương.

Hiện nay, Bộ Tài chính đã triển khai cung cấp 468 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 123 dịch vụ công trực tuyến một phần và 431 dịch vụ cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân. Các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 431 dịch vụ cung cấp thông tin khác sử dụng bằng tài khoản VNeID đối với các cá nhân qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đối với 17 dịch vụ công trực tuyến toàn trình ưu tiên trước ngày 01/7/2025.

Đối với các dịch vụ công trực tuyến còn lại dự kiến hoàn thành trong năm 2025 đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến thông suốt, liền mạch, hiệu quả; hoàn thành thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực Tài chính

Thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị, của Chính phủ và các công điện của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã chỉ đạo toàn ngành Tài chính đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; khẩn trương rà soát, thống kê, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đảm bảo mục tiêu: năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh; bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết; mọi thủ tục liên quan đến doanh nghiệp phải thực hiện trực tuyến thông suốt, liền mạch và hiệu quả, đảm bảo minh

bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh...

Lãnh đạo Bộ Tài chính yêu cầu các đơn vị trực thuộc chủ động rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh; đặc biệt là phải bám sát các quy định tại Luật Đầu tư để rà soát cụ thể điều kiện đầu tư kinh doanh trong danh mục các thủ tục hành chính thuộc Bộ Tài chính, từ đó xác định các điều kiện đầu tư kinh doanh và đề xuất phương án bãi bỏ, sửa đổi.

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, việc triển khai để đảm bảo 100% thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến được coi là bước tiến quan trọng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, mang lại nhiều lợi ích và cơ hội phát triển cho xã hội.

Vào cuối tháng 6/2025, tại cuộc họp triển khai các nhiệm vụ cấp bách để đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin ngành Tài chính vận hành thông suốt, liên tục đáp ứng yêu cầu khi vận hành bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng đã giao một số nhiệm vụ cụ thể cho Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Bộ Tài chính). Trong đó, chủ trì phối hợp với các đơn vị nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa; tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; rà soát, đảm bảo mọi thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến thông suốt, liền mạch, hiệu quả, đảm bảo minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; hoàn thành thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong năm 2025. Tăng cường các giải pháp hỗ trợ người dùng trong giai đoạn chuyển tiếp.

Triển khai nhiệm vụ được giao, Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số đã khẩn trương rà soát, xác định những yêu cầu thay đổi các thủ tục hành chính, các dịch vụ công trực tuyến theo kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp - không tổ chức cấp huyện, sáp nhập tỉnh - xã.

Cập nhật các ứng dụng và hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt, không làm gián đoạn công tác quản lý điều hành của các hệ thống, không ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp.

Rà soát và thực hiện cập nhật các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến: các danh mục địa bàn hành chính, cập nhật xử lý dữ liệu cũ gắn với đơn vị hành chính sau khi sáp nhập, các mẫu biểu báo cáo; nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

BỘ NỘI VỤ: ƯU TIÊN THU HÚT NHÂN TÀI ĐỐI VỚI 02 LĨNH VỰC, 06 VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Ngày 03/9/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã ký ban hành Quyết định số 983/QĐ-BNV phê duyệt lĩnh vực và vị trí việc làm ưu tiên thu hút, trọng dụng người có tài năng của Bộ Nội vụ giai đoạn 2025 - 2030, với mục đích bổ sung, phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu quản trị của giai đoạn mới.

Triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực công, đặc biệt là Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 983/QĐ-BNV xác định rõ hai lĩnh vực ưu tiên trong quá trình hiện đại hóa nền hành chính quốc gia:

Một là, xây dựng thể chế các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Hai là, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin.

Quyết định số 983/QĐ-BNV cũng xác định rõ 6 vị trí việc làm Bộ Nội vụ đang cần thu hút nhân tài trong giai đoạn 2025 - 2030, với mong muốn tìm kiếm các chuyên gia hàng đầu về: tổ chức bộ máy, quản lý nguồn nhân lực, địa giới hành chính, lao động tiền lương, pháp chế và công nghệ thông tin.

Quyết định này giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chính sách. Đồng thời, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ sẽ chủ động đề xuất phương án tuyển dụng, bố trí và sử dụng người có tài năng nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành.

Quyết định số 983/QĐ-BNV khẳng định quyết tâm mạnh mẽ của Bộ Nội vụ trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của đất nước. Bộ Nội vụ hoan nghênh và chào đón những cá nhân có tài năng, tâm huyết, hoài bão cùng chung tay xây dựng một nền hành chính phục vụ, quản trị tốt, kiến tạo phát triển, góp phần hiện thực hóa khát vọng về một quốc gia hùng cường, thịnh vượng.

Nguyễn Thắng, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG: QUYẾT LIỆT ĐỔI MỚI THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 04/9/2025, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức họp báo thông tin về kết quả triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhấn mạnh quyết tâm tạo đột phá

trong phát triển khoa học, công nghệ, coi đây là động lực then chốt cho tăng trưởng của ngành trong giai đoạn mới.

Theo lãnh đạo Vụ Khoa học - Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thời gian qua, Đảng ủy, Ban Cán sự Đảng và tập thể lãnh đạo Bộ đã nhận thức rõ cơ hội, thách thức và yêu cầu phải đổi mới. Hàng chục văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch hành động đã được ban hành với phương châm “6 rõ” trong phân công trách nhiệm. Ngoài ra, hơn 20 cuộc họp của Ban Chỉ đạo và lãnh đạo Bộ được tổ chức để quán triệt, chỉ đạo các nhóm lĩnh vực. Điểm nhấn là hội nghị tại tỉnh Bắc Ninh với hơn 1.200 đại biểu tham dự trực tiếp.

Đến nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã giao các đơn vị 127 nhiệm vụ, trong đó hoàn thành 37 nhiệm vụ, 87 nhiệm vụ đang triển khai, với 78 nhiệm vụ phải hoàn thành ngay trong năm 2025. Đặc biệt, 100% đơn vị trực thuộc Bộ đã xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để triển khai các nhiệm vụ.

Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhấn mạnh sự thay đổi tư duy ngay từ khâu đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ. Quy trình được thiết kế gồm 10 bước chặt chẽ, công khai và minh bạch, bảo đảm sự tham gia của các cục quản lý chuyên ngành, đồng thời trao quyền nhiều hơn cho tổ chức nghiên cứu, chủ nhiệm đề tài và nhà khoa học. Cách làm mới này hướng tới khoản sản phẩm cuối cùng, có khả năng chuyển giao, ứng dụng trong sản xuất và thương mại hóa.

Về sáng kiến, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng đã phê duyệt 28 nhóm sáng kiến tiêu biểu của ngành theo Quyết định số 3362/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025. Đồng thời, 21 “bài toán lớn” đã được lựa chọn, công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 3410/QĐ-BNNMT ngày 25/8/2025. Đây được coi là nền tảng để tập trung nguồn lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, giải quyết những vấn đề trọng yếu của ngành.

Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng yêu cầu thủ trưởng các đơn vị, tổ chức nghiên cứu khoa học và các nhà khoa học phải thay đổi cách tiếp cận, từ đề xuất nhiệm vụ đến triển khai, để bảo đảm thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng khẳng định sẽ tăng cường hợp tác quốc tế với các khu vực và các nước phát triển như: châu Âu, Australia, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc; đồng thời mời gọi các nhà khoa học quốc tế, cũng như các chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài cùng tham gia triển khai các sáng kiến và bài toán lớn.

Việc triển khai quyết liệt Nghị quyết số 57-NQ/TW với nhiều giải pháp cụ thể, minh bạch và mang tính đột phá được kỳ vọng sẽ góp phần đưa khoa học, công nghệ trở thành trụ cột chính, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của ngành nông nghiệp và môi trường trong giai đoạn tới.

Nguồn: nhandan.vn

BỘ TƯ PHÁP: ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG AI TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, RÀ SOÁT VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Bộ Tư pháp đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác pháp luật.

Theo Bộ Tư pháp, nội dung chuyển đổi số của ngành gồm một số mục tiêu chính như: Tái cấu trúc quy trình, quản lý pháp luật trên nền tảng số; xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật; ứng dụng AI rà soát mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống pháp luật; hệ thống giám sát, đánh giá thi hành theo thời gian thực; chuẩn hoá hồ sơ, số hoá toàn bộ thủ tục hành chính; cắt giảm thành phần hồ sơ, thay thế bằng dữ liệu; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với dịch vụ đủ điều kiện...

Tại cuộc họp Ban chỉ đạo của Bộ Tư pháp về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, cho ý kiến về khung kiến trúc sơ bộ, phần mềm giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác pháp luật, Bộ trưởng Bộ tư pháp Nguyễn Hải Ninh cho biết, từ tháng 10/2024 - 8/2025, Chính phủ đã ban hành 420 văn bản pháp luật, trong đó có 208 Nghị định, chưa kể xây dựng các dự thảo luật. Do đó, rất cần ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Song song đó, Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật đã nêu rõ việc xây dựng, thực hiện Đề án ứng dụng AI trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật, Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh nhấn mạnh, cần xác định việc xây dựng Đề án là ưu tiên, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện.

Trước những yêu cầu cấp bách trên, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đề nghị các đơn vị tiếp tục hoàn thiện kế hoạch xây dựng Đề án ứng dụng AI trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản pháp luật. Trong đó, cần xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; nhiệm vụ ưu tiên; tiến độ triển khai thực hiện và kết quả đầu ra.

Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh cũng yêu cầu tổ chức giao ban định kỳ về việc thực hiện các nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Tư pháp; tập trung rà soát, kiểm đếm tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ chung được giao, xác định những khó khăn, vướng mắc cũng như trách nhiệm thuộc để có biện pháp xử lý, từ đó tăng tốc thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của Bộ Tư pháp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Nguồn: baotintuc.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: ĐỀ XUẤT 15 TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang dự thảo Thông tư quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

Dự thảo Thông tư nêu rõ, cơ sở giáo dục đại học sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục để xây dựng, vận hành và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, hướng dẫn và kiểm soát toàn bộ hoạt động liên quan đến cơ sở giáo dục; tự đánh giá, bảo đảm và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

Các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học để thẩm định hồ sơ tự đánh giá; đánh giá ngoài, hướng dẫn hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong và cải tiến phương pháp vận hành hệ thống; công nhận hoặc không công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục đại học; căn cứ bộ tiêu chuẩn này để tổ chức xây dựng các tiêu chí bổ sung, hướng dẫn đánh giá tiêu chí đối với cơ sở giáo dục đại học.

Các cơ sở giáo dục đại học sử dụng bộ tiêu chuẩn này làm căn cứ để hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, cải tiến hoạt động quản lý và vận hành cơ sở giáo dục.

Các tổ chức, cá nhân khác có cơ sở để nhận định, đánh giá và tham gia phản biện xã hội đối với cơ sở giáo dục đại học mà họ quan tâm.

Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học

Theo dự thảo, Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học bao gồm 15 tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, Sứ mệnh, Văn hoá và Quản trị

Tiêu chuẩn 2: Lãnh đạo và chiến lược

Tiêu chuẩn 3: Nguồn lực con người

Tiêu chuẩn 4: Nguồn lực tài chính và vật chất

Tiêu chuẩn 5: Các mạng lưới và quan hệ với bên ngoài

Tiêu chuẩn 6: Các chính sách về đào tạo

Tiêu chuẩn 7: Các chính sách về nghiên cứu khoa học

Tiêu chuẩn 8: Các chính sách về phục vụ cộng đồng

Tiêu chuẩn 9: Hệ thống bảo đảm chất lượng

Tiêu chuẩn 10: Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong

Tiêu chuẩn 11: Nâng cao chất lượng

Tiêu chuẩn 12: Các kết quả về đào tạo

Tiêu chuẩn 13: Các kết quả về nghiên cứu khoa học

Tiêu chuẩn 14: Các kết quả về phục vụ cộng đồng

Tiêu chuẩn 15: Các kết quả về thị trường tài chính.

Chu kỳ kiểm định 5 năm/lần

Theo dự thảo, quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo bốn bước: a- Tự đánh giá; b- Đánh giá ngoài; c- Thẩm định kết quả đánh giá; d- Công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học là 5 năm.

Cách đánh giá

Cơ sở giáo dục đại học được tự đánh giá và đánh giá ngoài theo các tiêu chuẩn và tiêu chí quy định tại Chương II của Thông tư này.

Đánh giá tiêu chí

a- Tiêu chí được đánh giá là **Đạt** khi cơ sở giáo dục đại học có cách tiếp cận chính thức đối với hoạt động bảo đảm chất lượng; có hệ thống được thiết lập và vận hành với các chính sách, quy trình rõ ràng, được triển khai nhất quán; có minh chứng thực tiễn về việc thực hiện và cải tiến liên tục.

b- Tiêu chí được đánh giá là **Không đạt** khi cơ sở giáo dục đại học chưa xây dựng được hệ thống bảo đảm chất lượng phù hợp, hoặc có hệ thống bảo đảm chất lượng nhưng không được triển khai hiệu quả; thiếu minh chứng về sự vận hành thực tế hoặc không có cải tiến chất lượng.

Trên cơ sở quy định trên, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục quy định chi tiết hơn về các mức đạt, không đạt yêu cầu tiêu chí, đồng thời xây dựng hướng dẫn đánh giá giúp cơ sở đào tạo biết được thực trạng để cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục.

Đánh giá tiêu chuẩn

a- Tiêu chuẩn được đánh giá là **Đạt** khi có không quá một tiêu chí không đạt đối với tiêu chuẩn có từ bốn đến năm tiêu chí; không quá hai tiêu chí không đạt đối với tiêu chuẩn có từ sáu tiêu chí trở lên; không có tiêu chí không đạt đối với tiêu chuẩn có từ hai đến ba tiêu chí.

b- Tiêu chuẩn được đánh giá là **Không đạt** khi không đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a.

Đánh giá cơ sở giáo dục đại học

Cơ sở giáo dục đại học được đánh giá là **Đạt** khi tất cả các tiêu chuẩn đều được đánh giá là đạt theo quy định đánh giá tiêu chuẩn nêu trên.

Cơ sở giáo dục đại học được đánh giá là **Đạt** có điều kiện khi có không quá ba tiêu chuẩn được đánh giá là không đạt và tổng số tiêu chí không đạt không vượt quá mười tám tiêu chí.

Cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng trong thời hạn không quá hai mươi bốn tháng kể từ ngày được công nhận đạt có điều kiện.

Cơ sở giáo dục đại học được đánh giá là **Không đạt** khi có trên ba tiêu chuẩn không đạt hoặc tổng số tiêu chí không đạt vượt quá mười tám tiêu chí.

Điều kiện cơ sở giáo dục đại học được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng

Cơ sở giáo dục đại học phải có ít nhất một khóa sinh viên tốt nghiệp.

Cơ sở giáo dục đại học phải được đánh giá ngoài và có văn bản đề nghị tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục xem xét công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Nguồn: baochinhhphu.vn

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: ĐỀ XUẤT BÃI BỎ TOÀN BỘ 19 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, qua kết quả rà soát năm 2025, đến thời điểm hiện nay có 21 văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch không còn phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn cần phải bãi bỏ.

Một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (trước đây) ban hành là các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đã lâu, không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, đã và đang được thay thế bởi các văn bản mới.

Do đó, việc xây dựng Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là rất cần thiết, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực quản lý của Bộ và bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 và các bản quy định chi tiết thi hành.

Bãi bỏ toàn bộ 19 văn bản quy phạm pháp luật

Dự thảo Thông tư nêu rõ, bãi bỏ toàn bộ 19 văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Quyết định số 08/2000/QĐ-BVHTT ngày 28 tháng 4 năm 2000 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn quản lý trò chơi điện tử.
2. Quyết định số 24/2000/QĐ-BVHTT ngày 28 tháng 9 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về thời hạn một số loại giấy phép.
3. Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19 tháng 02 năm 2004 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.
4. Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về việc ban hành quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ.

5. Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

6. Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

7. Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.

8. Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

9. Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

10. Thông tư số 22/2011/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện thành lập và hoạt động của cơ sở giám định cổ vật.

11. Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

12. Thông tư số 19/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định loại di vật, cổ vật không được mang ra nước ngoài.

13. Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

14. Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL.

15. Thông tư số 13/2016/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy chế mẫu hoạt động của Thư viện công cộng cấp tỉnh, huyện, xã.

16. Thông tư số 02/2017/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn chuyên gia giám định cổ vật.

17. Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

18. Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.

19. Thông tư số 18/2022/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

Bãi bỏ một phần 7 văn bản quy phạm pháp luật

Bên cạnh đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất bãi bỏ một phần 07 văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3 Thông tư số 12/2010/TTBVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở.

3. Bãi bỏ điểm e khoản 1 Điều 7, khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng.

4. Bãi bỏ khoản 4 Điều 3 Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ.

5. Bãi bỏ khoản 7 Điều 5 Thông tư số 36/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về việc cấp phép hoạt động và chế độ báo cáo đối với loại hình báo nói, báo hình.

6. Bãi bỏ một số điều, phụ lục của Thông tư số 07/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc thu thập, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

a) Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5.

b) Bãi bỏ mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm Thông tư số 07/2017/TT-BVHTTDL.

7. Bãi bỏ một số điều, phụ lục của Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành như sau:

a) Các điều 1, 2 và 8.

b) Các phụ lục I, II và VIII kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL.

Nguồn: bvhttdl.gov.vn

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠO ĐỘT PHÁ VỀ CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ KIỂM TOÁN

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ, Kiểm toán nhà nước luôn chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đạt được những kết quả toàn diện, góp phần quan trọng vào cải cách hành chính, tăng tính công khai, minh bạch và nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán.

Trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin là một trong những trụ cột quan trọng trong Chiến lược phát triển kiểm toán nhà nước đến năm 2030. Trong thời gian qua, với sự chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Kiểm toán nhà nước, Kiểm toán nhà nước đã đạt được những kết quả toàn diện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành.

Chia sẻ cụ thể, ông Phạm Huy Thông - Phó Cục trưởng phụ trách Cục công nghệ thông tin, Kiểm toán nhà nước - cho biết, về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và cơ chế chính sách, Kiểm toán nhà nước đã tăng cường hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách để đẩy mạnh và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành. Kiểm toán nhà nước đã ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trung hạn (5 năm) và Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm. Các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin đã bám sát chủ trương, định hướng chung của Đảng, Chính phủ về phát triển công nghệ thông tin và nhu cầu của Ngành. Đặc biệt là Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030); Chiến lược phát triển và Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước giai đoạn 2019-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2030 về phát triển công nghệ thông tin và công nghệ cao; Kiến trúc cơ sở dữ liệu của Kiểm toán nhà nước; Nghị quyết về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị... Đây là những chương trình, kế hoạch quan trọng nhằm định hướng cho việc phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước trong giai đoạn tới, giúp cho KTNN thích ứng với sự thay đổi của cách mạng công nghiệp 4.0 trong quá trình chuyển đổi số.

Về hiện đại hóa hạ tầng và dữ liệu, Kiểm toán nhà nước đã đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng kỹ thuật với 2 Trung tâm dữ liệu hiện đại, đồng bộ và hệ thống mạng nội bộ sử dụng trong toàn Ngành, cùng với hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 16 điểm cầu, đảm bảo kết nối thông suốt. Bên cạnh đó, Kiểm toán nhà nước đã triển khai trực tích hợp nhằm kết nối liên thông dữ liệu giữa các phần mềm đảm bảo tính thống nhất và Hệ thống xác thực quản lý người dùng tập trung với bảo mật 2 lớp và hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung cho toàn Ngành.

Ngoài ra, thực hiện chủ trương của Chính phủ, Kiểm toán nhà nước đã hoàn thành nền tảng để kết nối, chia sẻ dữ liệu với các đơn vị được kiểm toán và Bộ ngành như: Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Điều này tạo nền tảng cho việc chia

sẽ dữ liệu rộng rãi, mang lại những hiệu quả tích cực cho công tác chỉ đạo, điều hành và góp phần xây dựng Chính phủ số.

Song song với đó, Kiểm toán nhà nước cũng triển khai việc tích hợp dữ liệu vào hệ thống quốc gia, cụ thể: đã kết nối dữ liệu với Trục liên thông văn bản quốc gia về văn bản và dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của Kiểm toán nhà nước; kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát an toàn thông tin, dữ liệu mã độc với Hệ thống giám sát An toàn thông tin quốc gia.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành

Thời gian qua, Kiểm toán nhà nước đã ưu tiên nguồn lực để phát triển công nghệ thông tin như một công cụ quan trọng hỗ trợ hiện đại hóa hoạt động, góp phần minh bạch công vụ, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã đem lại nhiều kết quả nổi bật, thể hiện trên nhiều phương diện.

Phó Cục trưởng Phạm Huy Thông chỉ rõ, Kiểm toán nhà nước đã xây dựng và triển khai gần 40 phần mềm phục vụ hoạt động kiểm toán và quản lý điều hành, tác nghiệp của Kiểm toán nhà nước. Trong đó đã hoàn thành xây dựng phần mềm Quản lý hoạt động kiểm toán cho phép quản lý tập trung toàn bộ quy trình từ lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán cho đến theo dõi việc thực hiện kiến nghị kiểm toán.

Bên cạnh đó, từ năm 2017 đến nay, Kiểm toán nhà nước đã số hóa hơn 13 triệu trang hồ sơ kiểm toán và hình thành cơ sở dữ liệu về hồ sơ kiểm toán điện tử phục vụ lưu trữ, khai thác và chia sẻ thông tin. Hoạt động công khai kết quả kiểm toán bằng hình thức điện tử được thực hiện công khai qua cổng thông tin cho Quốc hội, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, qua đó tăng cường minh bạch, nâng cao hiệu lực thực hiện kiến nghị kiểm toán.

Kiểm toán nhà nước cũng đã tăng cường đổi mới phương thức kiểm toán thông qua việc xây dựng Cổng trao đổi thông tin; xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Kiểm toán nhà nước và các Bộ, ban, ngành. Trên cơ sở đó, Kiểm toán nhà nước đã triển khai thành công thí điểm kiểm toán từ xa tại Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam và bước đầu đạt hiệu quả, mở ra hướng đi phù hợp với xu thế chuyển đổi số.

Năm 2025, Kiểm toán nhà nước đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động kiểm toán như: ứng dụng AI trong xác định, lựa chọn đơn vị kiểm toán, ứng dụng AI hỗ trợ công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán, ứng dụng AI trong hỗ trợ kiểm toán các gói thầu số hóa, ứng dụng AI trong tổng hợp sai sót trên báo cáo kiểm toán..., góp phần tự động hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động của Kiểm toán nhà nước.

Đặc biệt, trong 6 tháng đầu năm, Kiểm toán nhà nước đã thí điểm ứng dụng AI trong hoạt động kiểm toán tại cuộc Kiểm toán Chuyên đề việc đầu tư, ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin, các hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số tại các địa phương giai đoạn 2021-2024. Những kết quả bước đầu rất đáng khích lệ, AI đã hỗ trợ kiểm toán viên phân tích dữ liệu và lựa chọn mẫu kiểm toán hiệu quả hơn; đã cập nhật tự động các quy định pháp luật, so sánh đối chiếu dữ liệu trên phạm vi rộng để có các đánh giá chính xác, toàn diện và hỗ trợ kiểm toán viên đưa ra kết luận khách quan hơn...

“Nhờ những kết quả đạt được, ứng dụng công nghệ thông tin đã góp phần quan trọng vào cải cách hành chính, giảm chi phí, tăng tính công khai minh bạch, nâng cao hiệu quả kiểm toán và phòng chống tiêu cực, từng bước hình thành môi trường kiểm toán số hiện đại, an toàn và tích hợp, mở ra hướng đi mới trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm toán. Qua đó khẳng định vai trò là công cụ sắc bén, hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước” - Phó Cục trưởng Phạm Huy Thông nhấn mạnh.

Nguồn: baokiemtoan.vn

THÀNH PHỐ HÀ NỘI: TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội vừa có Quyết định số 1234/QĐ-TTPVHCC phê duyệt phương án thí điểm tái cấu trúc quy trình thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, thời gian qua, việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân, doanh nghiệp trong các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, phải di chuyển nhiều lần do người dân không được cung cấp đầy đủ thông tin về tiến trình giải quyết hồ sơ, quy trình thực hiện chưa có tính thống nhất toàn thành phố, tài liệu, dữ liệu chưa được đồng bộ, liên thông.

Trên thực tế, nhiều trường hợp người dân đến cơ quan Thuế để nhận thông báo về nghĩa vụ tài chính, sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính sẽ đến cơ quan Thuế để xin xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc nộp thông báo về nghĩa vụ tài chính kèm theo biên lai giấy đến cán bộ tiếp nhận hồ sơ và nhiều lần đi lại để hỏi thông tin, tài liệu.

Vì vậy, việc tái cấu trúc quy trình thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội để thực hiện trên môi trường điện tử là điều cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

Phương án tái cấu trúc quy trình thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội gồm: Lược bỏ bước cơ quan Thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ.

Cơ quan Thuế tham gia vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, nhận phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cùng hồ sơ kèm theo từ cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ được luân chuyển trên hệ thống.

Sau khi xác định nghĩa vụ tài chính, cơ quan Thuế đồng bộ thông báo về nghĩa vụ tài chính từ hệ thống chuyên ngành lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Thông báo này sẽ được đồng bộ từ Cổng dịch vụ công quốc gia về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để cung cấp bản điện tử cho người dân, doanh nghiệp.

Người dân, doanh nghiệp tiến hành nộp thuế qua Cổng dịch vụ công quốc gia, nhận biên lai điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Biên lai điện tử sẽ đồng bộ về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố.

Trường hợp bị lỗi đồng bộ, người dân, doanh nghiệp tiến hành cung cấp biên lai điện tử cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ (100% bổ sung trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia).

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính sẽ chuyển thông báo về nghĩa vụ tài chính cùng biên lai điện tử tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ.

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu thông báo về nghĩa vụ tài chính và biên lai điện tử, thay cho văn bản của cơ quan Thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính, và tiến hành các bước tiếp theo trong quy trình giải quyết đối với từng thủ tục hành chính cụ thể.

Người dân, doanh nghiệp sẽ nhận được tin báo khi có thông báo về nghĩa vụ tài chính và khi biên lai điện tử được chuyển tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Toàn bộ quy trình xác định, thực hiện nghĩa vụ tài chính và chuyển bước tiếp theo sau khi hoàn thành được thực hiện liên thông, toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố và Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thời gian bắt đầu áp dụng: Áp dụng cho hồ sơ được tiếp nhận từ ngày 03/9/2025 đối với thủ tục hành chính cấp tỉnh, và từ ngày 01/10/2025 đối với thủ tục hành chính cấp xã.

Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố cập nhật quy trình điện tử theo phương án tái cấu trúc tại quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, hoàn thành trước ngày 03/9/2025.

**** Hà Nội tiếp nhận trực tuyến 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố từ ngày 03/9/2025***

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội ban hành Thông cáo báo chí số 243/TB-TTPVHCC Về việc tiếp nhận 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội bằng hình thức trực tuyến.

Thông báo nêu rõ: Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TU ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTU ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 4445/QĐ UBND ngày 27/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến, từ ngày 03/9/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố chính thức tiếp nhận 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố bằng hình thức trực tuyến.

Phạm vi áp dụng là 767 thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình: Người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ, theo dõi và nhận kết quả hoàn toàn trực tuyến

Các thủ tục hành chính còn lại thực hiện trực tuyến một phần: Người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đồng thời cung cấp hồ sơ giấy (nếu pháp luật chuyên ngành có yêu cầu) qua dịch vụ bưu chính đến Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.

100% thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến sẽ trả kết quả bản điện tử, và kết quả bản giấy (khi có nhu cầu). 100% kết quả bản giấy (nếu có) sẽ được chuyển trả miễn phí tại địa chỉ đăng ký của người dân, doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính, ngoại trừ các thủ tục hành chính sau: thủ tục hành chính phải đối chiếu bản chính (đối với trường hợp thành phần hồ sơ nộp không phải là bản chứng thực điện tử); thủ tục hành chính phải ký sổ gốc theo quy định của pháp luật và bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Lợi ích mang lại cho người dân, doanh nghiệp là có thể nộp hồ sơ trực tuyến ở mọi lúc, mọi nơi; tiết kiệm chi phí, công sức, thời gian, hạn chế đi lại nhiều lần; được miễn phí, lệ phí đối với một số thủ tục hành chính theo chính sách của thành phố; được hỗ trợ cước phí bưu chính tối đa là 26.000 đồng/lượt chuyển phát (người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ 2 chiều luân chuyển - tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, hồ sơ), các đối tượng khác được hỗ trợ chuyển trả kết quả, hồ sơ; được minh bạch hóa việc tiếp nhận (và từ chối tiếp nhận, nếu có) trong quá trình nộp hồ sơ, ngăn ngừa các hành vi gây phiền hà có thể xảy ra.

Bên cạnh đó, việc thực hiện thủ tục hành chính C bằng hình thức trực tuyến sẽ giúp tạo lập cơ sở dữ liệu cho tổ chức, cá nhân, phục vụ việc tái sử dụng nhằm nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, liền mạch trên môi trường điện tử.

Hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia:

Bước 1: Người dân, doanh nghiệp truy cập Hệ thống Dịch vụ công quốc gia

Bước 2: Đăng nhập bằng tài khoản VNeID hoặc tài khoản cấp bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 3: Chọn thẻ “Dịch vụ công trực tuyến”, nhập tên thủ tục tại ô tra cứu và bấm “Tìm kiếm”.

Bước 4: Lựa chọn thủ tục, tích ô Tỉnh/Thành phố, sau đó chọn thành phố Hà Nội và chọn đơn vị thực hiện bằng cách tích vào chọn ô. Sau đó, bấm “Đồng ý”.

Bước 5: Lựa chọn trường hợp tương ứng với nhu cầu, bấm “Nộp trực tuyến”.

Bước 6: Giao diện chuyển sang Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố Hà Nội. Người dân, doanh nghiệp điền các thông tin được yêu cầu và đính kèm hồ sơ theo thành phần đã được quy định. Sau đó bấm “Lưu và nộp hồ sơ”.

Bước 7: Tích vào ô “Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của các giấy tờ có trong hồ sơ và cung cấp đầy đủ thông tin có liên quan”, sau đó bấm lưu và nộp hồ sơ.

Bước 8: Quy trình đã hoàn tất. Người dân, doanh nghiệp sẽ được chuyển tự động sang giao diện Dịch vụ công của tôi để xem mã hồ sơ.

Bước 9: Sau khi nộp trực tuyến, người dân, doanh nghiệp cung cấp bản giấy (đối với trường hợp trực tuyến một phần và pháp luật chuyên ngành có yêu cầu bản giấy đối với thành phần hồ sơ đó) tới địa điểm tiếp nhận hồ sơ theo quy định

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội cam kết bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, tạo ra môi trường thuận lợi nhất, sẵn sàng cung cấp mọi công

cụ hỗ trợ tối đa, vì nhân dân phụng sự, nỗ lực mang đến trạng thái tốt nhất cho người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến - thuận tiện, nhanh chóng, mọi lúc, mọi nơi.

Trường hợp người dân, doanh nghiệp cần hỗ trợ nộp trực tuyến, có thể liên hệ qua các kênh: Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính và 476 Đại lý Dịch vụ công trực tuyến: hướng dẫn, hỗ trợ miễn phí việc kê khai hồ sơ, quét tài liệu, và nộp trực tuyến; Tổng đài 1022, nhánh số 7, được hỗ trợ từ xa bởi các tổng đài viên; Tổng đài thông minh 19001009, được giải đáp 24/7. Chatbot, Callbot được tích hợp trên ứng dụng iHanoi, được giải đáp 24/7.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: BAN HÀNH NHIỀU CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM AN SINH BỀN VỮNG, HƯỚNG TỚI MỘT THÀNH PHỐ ĐÁNG SỐNG

Với mục tiêu trở thành thành phố đáng sống, nơi mọi người dân được bảo đảm cuộc sống đầy đủ vật chất, tinh thần, sống trong môi trường an toàn, được hưởng các quyền lợi về y tế, giáo dục và an sinh xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh đang từng bước cụ thể hóa bằng các chính sách thiết thực.

Tại kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) vừa diễn ra, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xem xét, nhất trí thông qua 35 nghị quyết quan trọng, không chỉ đáp ứng yêu cầu thực tiễn sau hợp nhất đơn vị hành chính; tạo cơ sở pháp lý cho công tác chỉ đạo, điều hành và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, mà còn nhằm từng bước hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; chăm lo đời sống nhân dân và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đây được đánh giá là những chính sách thiết thực, có tác động tích cực tới đời sống của người dân.

Nhiều chính sách kịp thời cho cán bộ, công chức nghỉ việc

Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân thành phố đã thông qua nghị quyết về việc hỗ trợ vay vốn tạo việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thôi việc sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đó, hỗ trợ mức vay tối đa 300 triệu đồng/người; mức vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh xem xét căn cứ nhu cầu, khả năng trả nợ và nguồn vốn.

Hình thức vay là tín chấp, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận với thời hạn vay tối đa 120 tháng; cụ thể theo thỏa thuận giữa ngân hàng và người vay. Đặc biệt, mức lãi suất cho vay khá ưu đãi, bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

Cùng với hỗ trợ vay vốn, thành phố cũng có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng đã nghỉ việc do quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Người nhận quyết định thôi việc do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (nếu có nhu cầu vay vốn) phải thực hiện hoàn tất các thủ tục vay vốn trong vòng 5 năm kể từ ngày quyết định thôi việc có hiệu lực.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn thành phố, bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Nghị quyết cũng nêu rõ, các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát chặt chẽ quy trình cho vay, bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục đích, thẩm định đầy đủ đúng theo quy định... nhằm hướng tới mục tiêu sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

Cùng với đó, thành phố cũng có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng đã nghỉ việc do quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp lại đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, mức chi trả kinh phí cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi tổ chức đào tạo nghề cho các đối tượng trên tối đa là 12 lần mức lương cơ sở/người/khóa học.

Ngoài cấp chi phí đào tạo nghề, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách đã nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy còn được hưởng chi phí tiền ăn là 30.000 đồng/người/ngày thực học và chi phí tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học.

Chế độ đãi ngộ với cán bộ tiếp tục cống hiến

Cùng với các chính sách dành cho cán bộ, công chức nghỉ việc, thành phố cũng kịp thời ban hành chính sách đối với những người tiếp tục cống hiến.

Trong đó, thành phố đã ban hành chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hưởng lương từ ngân sách nhà nước bị tác động, ảnh hưởng do sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Cán bộ, công chức, viên chức tùy từng hệ số phụ cấp chức vụ mà được hỗ trợ từ 4,8 triệu đồng/người/tháng tới 10,4 triệu đồng/người/tháng.

Thời gian hưởng mức hỗ trợ này từ 01/7/2025 đến hết ngày 30/6/2027.

Bên cạnh đó, Thành phố cũng đã ban hành Nghị quyết về chính sách chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (thay thế Nghị quyết số 08/2023). Chính sách này nay đã được mở rộng ra khu vực Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ).

Cụ thể, cán bộ, công chức hoàn thành tốt hoặc xuất sắc nhiệm vụ trở lên, tùy nhóm đối tượng sẽ được nhận thu nhập tăng thêm với mức cố định 3 triệu đồng/tháng hoặc tối đa 1,8 lần lương ngạch, bậc, chức vụ.

Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này, có quy định, hướng dẫn tiêu chí đánh giá theo tính chất công việc; có chỉ số đo lường để đánh giá hiệu suất làm việc đối với cá nhân để làm cơ sở chi thu nhập tăng thêm bảo đảm nguyên tắc theo kết quả, hiệu quả công việc nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, năng suất lao động tương xứng với giá trị sức lao động và đóng góp của cán bộ,

công chức, viên chức và người lao động; gắn với cải cách hành chính, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Chăm lo y tế, giáo dục và tăng cường an sinh xã hội

Không chỉ kịp thời ban hành chính sách đối với cán bộ, công chức, thành phố còn có những cơ chế hỗ trợ thiết thực đối với người dân để bảo đảm an sinh xã hội, giúp cho mọi người có cuộc sống ổn định cả vật chất và tinh thần.

Cụ thể, thành phố vừa ban hành chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Theo đó, học sinh, sinh viên thường trú trên địa bàn thành phố là người dân tộc Chăm, Chơ Ro, Khmer; là các dân tộc thiểu số khác thuộc diện vừa thoát hộ cận nghèo trong vòng 36 tháng; học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc Chăm và Khmer; học viên cao học và nghiên cứu sinh các dân tộc thiểu số khác thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của thành phố đang theo học tại các trường, học viện, viện nghiên cứu được hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở/người/tháng và được hưởng không quá 10 tháng/năm/người.

Số năm học được hỗ trợ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình đào tạo học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh.

Cùng với chính sách đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số, thành phố cũng có chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non như: hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp và nhà trẻ, lớp mẫu giáo ở nơi có nhiều lao động về trang bị cơ sở vật chất 1 lần với mức hỗ trợ từ 35-70 triệu đồng/cơ sở (căn cứ vào số lượng học sinh).

Đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động hỗ trợ 240.000 đồng/trẻ/tháng.

Hỗ trợ 1 triệu đồng/người/ tháng đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp và giáo viên mầm non làm việc tại nhà trẻ, lớp mẫu giáo nơi có nhiều lao động

Trong dịp này, thành phố cũng có chính sách dành cho tập thể, cá nhân nhằm khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ giải quyết tình trạng mức sinh thấp trên địa bàn. Đối với phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi được hỗ trợ một lần bằng tiền là 5 triệu đồng. Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng sống tại xã đảo, đặc khu được hỗ trợ thực hiện tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh với tổng số tiền là 2 triệu đồng.

Song song đó, thành phố cũng tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đồng thời, người cao tuổi sẽ được thụ hưởng chính sách trợ cấp hưu trí xã hội với mức trợ cấp 650 nghìn đồng/người/tháng. Chính sách này góp phần giảm gánh nặng cho gia đình và xã hội trong việc chăm sóc người già.

Việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội tạo ra tiền đề cho sự ổn định kinh tế, chính trị, xã hội trong việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp của thành phố, góp phần củng cố

cổ những thành quả trong đổi mới kinh tế, chính trị, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, thường xuyên của nhân dân, tạo lòng tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới, tạo sự cân đối giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội.

Nguồn: *nhandan.vn*

THÀNH PHỐ HUẾ: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, HIỆN ĐẠI

Với sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền địa phương trong công cuộc xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số và cải cách hành chính, đến nay tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của thành phố Huế đã đạt trên 90% (nằm trong top 5 toàn quốc); đây là kết quả nổi bật, thể hiện quyết tâm của địa phương trong chuyển đổi số đồng bộ.

100% quy trình nghiệp vụ, hồ sơ được số hóa

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Thường vụ Thành ủy Huế đã tổ chức Hội nghị quán triệt đội ngũ cán bộ chủ chốt toàn thành phố; UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 200/KH-UBND tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 209/KH-UBND triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Huế.

Thành phố cũng phát động Chương trình “Tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến” trên nền tảng Hue-S dành cho sinh viên, với mục tiêu 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn được phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua hoạt động xem nội dung video bài giảng và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Đồng thời, Ủy ban nhân dân thành phố Huế đã tổ chức hội nghị phát động phong trào “Bình dân học vụ số”, Chương trình “Tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến” và Cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo thành phố Huế năm 2025.

Bên cạnh đó, các Chương trình phát triển thị trường khoa học công nghệ, tài sản trí tuệ, đề án Cổ đô khởi nghiệp, Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; truy xuất nguồn gốc, kế hoạch triển khai đề án đo lường; điện toán đám mây, nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ cao, chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số, Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn... được thành phố quan tâm, đẩy mạnh.

Kết quả đến nay, 100% quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu trên địa bàn thành phố được số hóa; 78,04% kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực được số hóa; 16,40% tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

Các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ tập trung ở cấp thành phố mà còn được đẩy mạnh đến từng xã, phường, nhất là trong việc sắp xếp hệ thống kỹ thuật, kết nối hạ tầng số và vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại cấp cơ sở. Một trong những điểm sáng nổi bật là việc xây dựng, triển khai hệ thống cấp phép tự động cho một số lĩnh vực với giải pháp ứng dụng công nghệ hiện đại, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước...

Đơn cử như tại phường An Cựu, việc kiện toàn bộ máy, sắp xếp nhân sự và triển khai các nhiệm vụ theo phân cấp đã được thực hiện nghiêm túc, bám sát các chỉ đạo từ trung ương đến thành phố. Công tác lưu trữ, số hóa dữ liệu và truyền thông chủ trương đến người dân được chú trọng, giúp tăng tính minh bạch và hiệu quả trong phục vụ người dân. Đến nay, phường An Cựu đã tiếp nhận 2.187 hồ sơ hành chính trong thời gian ngắn, đạt tỷ lệ 93,27% nộp trực tuyến.

“Với tư duy “làm là phải thật” được phường quán triệt xuyên suốt, với sự đồng hành của các cấp lãnh đạo và sự hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp, sát sao từ Sở Khoa học và Công nghệ, phường cũng là địa phương đi đầu trong việc hỗ trợ người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế tiếp cận công nghệ số thông qua các hoạt động hỗ trợ của học sinh, sinh viên trong kỳ nghỉ hè, góp phần nâng cao kỹ năng số toàn dân” - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoàng Thị Như Thanh cho biết.

Tập trung phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Mặc dù đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, song trong quá trình triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, các nội dung liên quan đến khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và chuyển đổi số các xã, phường còn gặp khó khăn.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Cựu Hoàng Thị Như Thanh, nguyên nhân chủ yếu do thiếu nhân lực chuyên môn, việc bố trí nhân lực chuyên trách còn khó khăn, nhân lực chưa được đào tạo, tập huấn chuyên môn, nguồn lực còn hạn chế, chưa đủ trang thiết bị kỹ thuật; bộ máy chính quyền mới vận hành nên đang ưu tiên tập trung giải quyết các thủ tục hành chính cơ bản phục vụ người dân...

Khắc phục những khó khăn, vướng mắc, thành phố Huế tiếp tục tập trung phát triển thị trường khoa học công nghệ, tài sản trí tuệ, đề án Cố đô khởi nghiệp, Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; triển khai kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; truy xuất nguồn gốc, triển khai đề án đo lường; điện toán đám mây; nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ cao, chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số, Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn thành phố...

Và để hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tiếp tục đạt hiệu quả cao, thành phố Huế kiến nghị Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ sớm ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở tầm Nghị định của Chính phủ quy định về chế độ, chính sách với Tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai đồng bộ, hiệu quả; hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 2133/QĐ-BTTTT về bưu chính công ích.

Bên cạnh đó, có chính sách hỗ trợ đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ cấp xã, phường; ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về tổ chức thực hiện, bao gồm bố trí nguồn lực tài chính, nhân lực và thiết bị kỹ thuật phù hợp; bảo đảm cơ sở pháp lý rõ ràng để địa phương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo phân cấp...

Nguồn: daibieunhandan.vn

THÁI NGUYÊN: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Thái Nguyên là một trong những địa phương dẫn đầu về cải cách hành chính. Việc vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã nhanh chóng nâng cao chất lượng, cải thiện rõ rệt các chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Phát huy cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”

Mô hình “Tặng quà lưu niệm khi người dân nộp hồ sơ trực tuyến thành công và nhận kết quả thủ tục hành chính đăng ký kết hôn, khai sinh” (triển khai từ ngày 7 đến ngày 31/8/2025) tại phường Đức Xuân đã tạo dấu ấn về hình ảnh chính quyền thân thiện sau sáp nhập. Cách làm sáng tạo này được đánh giá cao vì góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan hành chính.

Bên cạnh đó, phường Quan Triều cũng được ghi nhận với mô hình huy động đoàn viên, thanh niên hỗ trợ người dân, nhất là nhóm yếu thế, trong nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Ở một số xã, phường khác, việc bố trí làm thêm vào ngày nghỉ cuối tuần để giải quyết thủ tục chứng thực và hộ tịch cũng được thực hiện, qua đó đáp ứng kịp thời nhu cầu chính đáng của nhân dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đánh giá, sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các cơ quan, đơn vị đã có nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại trung tâm phục vụ hành chính công.

Với không gian hiện đại, tập trung, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cùng hệ thống bộ phận “một cửa” ở xã, phường đã và đang tạo điều kiện thuận lợi, minh bạch cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục.

Bà Chu Thị Mận, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Cương, cho biết: Trung bình mỗi ngày Trung tâm tiếp nhận khoảng 100 lượt người đến làm thủ tục. Để nâng cao chất lượng phục vụ và rút ngắn thời gian giải quyết, đơn vị đã triển khai nhiều giải pháp như bố trí cán bộ, công chức có năng lực phù hợp; đồng thời, huy động đoàn viên, thanh niên, các tổ công nghệ số và tổ phản ứng nhanh hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện hồ sơ trực tuyến.

Thông tin từ Sở Nội vụ cho biết, sau khi hợp nhất, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục duy trì Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh tại phường Phan Đình Phùng và mở thêm một cơ sở tại phường Đức Xuân, với sự tham gia của 14 sở, ngành, 2 cơ quan ngành dọc và Công

ty Điện lực; riêng điểm Đức Xuân có 9 đơn vị tham gia trực tiếp. Ở cấp xã, 100% đơn vị đã thành lập trung tâm, kế thừa cơ sở vật chất từ bộ phận “một cửa”, bố trí đầy đủ cán bộ và trang thiết bị, đảm bảo tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính theo phương thức mới.

Tại các trung tâm phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị đều niêm yết công khai số điện thoại và thư điện tử để người dân thuận tiện liên hệ khi gặp khó khăn, vướng mắc. Các trung tâm đề cao tính chuyên nghiệp trong phục vụ, đội ngũ công chức hướng dẫn tận tình, chính xác trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Anh Nguyễn Văn Tuấn, người dân phường Bắc Kạn, chia sẻ: Thủ tục pháp lý liên quan đến đất đai khá phức tạp, nhưng nhờ được cán bộ hướng dẫn, tôi đã thực hiện thuận lợi và nhanh chóng. Trung tâm phục vụ hành chính công còn trang bị máy tính, giúp người dân tra cứu và tìm hiểu các thủ tục liên quan dễ dàng hơn.

Phục vụ nhân dân tốt hơn

Các mô hình đổi mới nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện giao dịch hành chính đã được áp dụng rộng rãi.

Nhiều thủ tục hành chính được đơn giản hóa, thời gian giải quyết nhanh hơn, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn đạt 96,96% trong tháng 7 và 96,61% trong tháng 8. Toàn tỉnh đã tiếp nhận 97.485 hồ sơ trực tuyến, chiếm 86,6% tổng số hồ sơ.

Tuy nhiên, theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh, vẫn còn một số địa phương tồn tại hồ sơ quá hạn hoặc chậm hạn, tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, cũng như cấp kết quả bản điện tử, còn thấp; đồng thời, chưa kịp thời tiếp nhận hồ sơ từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

Những hạn chế này ảnh hưởng đến kết quả cải cách thủ tục hành chính chung của toàn tỉnh, cũng như Chỉ số chỉ đạo, điều hành của tỉnh theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện chủ trương xây dựng nền hành chính vì nhân dân phục vụ, gắn cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số và Đề án 06, ngày 20/8/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Công văn số 2043/UBND-NC về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công các cấp.

Theo đó, tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương khẩn trương rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời, đảm bảo 100% phản ánh, kiến nghị của người dân được xử lý đúng hạn và trước thời hạn quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thủ tục hành chính phi địa giới. Các cơ quan, đơn vị phải kiểm tra, đôn đốc việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, đảm bảo đúng và trước hạn quy định. Đồng thời, cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ sẽ bị kiểm điểm trách nhiệm và phê bình kịp thời nếu để hồ sơ chậm hạn hoặc quá hạn do chủ quan, thiếu trách nhiệm.

Văn hóa công vụ là yếu tố quan trọng nhằm xây dựng nền hành chính công hiện đại, liêm chính; đồng thời, phản ánh mức độ phục vụ và sự hài lòng của người dân đối với công tác cải cách hành chính. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết liệt chỉ đạo công chức, viên chức được cử đến làm việc tại trung tâm phục vụ hành chính công các cấp cam kết tuyệt đối không vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, không những nhiều, không tiêu cực, không tiếp tay, không tạo điều kiện cho các hành vi “cò giấy tờ” dưới bất kỳ hình thức nào...

Nguồn: baothainguyen.vn

CAO BẰNG: THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀY Càng SÂU RỘNG, HIỆU QUẢ

Với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và sáng tạo, tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng trong thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06). Qua đó, tạo ra nhiều tiện ích từ dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử được người dân và xã hội thụ hưởng ngày càng tốt hơn, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số ngày càng sâu rộng và hiệu quả.

Nhiều lợi ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp

Anh Ma Văn Duy, xóm Bản Riêng, xã Sơn Lộ cho biết: Tôi đã thực hiện đăng ký xe ô tô qua ứng dụng VNeID và thấy rất nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm thời gian, đặc biệt là chi phí đối với những người sinh sống ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn.

Từ đầu năm 2025 đến nay, toàn tỉnh có 611 cơ sở kinh doanh (120 tổ chức, 491 hộ kinh doanh) đăng ký sử dụng thành công hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; 68/68 cửa hàng đang hoạt động bán lẻ xăng, dầu áp dụng giải pháp kết nối tự động phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng, đạt 100%. Thanh toán không dùng tiền mặt, nộp thuế qua ứng dụng eTax mobile phát sinh 6.505 tài khoản đăng ký mới, tổng số tiền nộp thành công qua ứng dụng eTax mobile 19 tỷ 772 triệu đồng.

Có được những tiện ích trên chính là từ thực hiện hiệu quả Đề án 06. Tỉnh xác định thực hiện tốt Đề án 06 nhằm hướng tới 5 nhóm tiện ích cốt lõi: Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đào Ngọc Thắng cho biết: Thực hiện Đề án 06 về cải cách thủ tục hành chính, việc tái sử dụng dữ liệu số hóa giúp người dân có thể tái sử dụng được các giấy tờ cũ trong Kho dữ liệu, kết nối với Kho quản lý dữ liệu tổ chức, cá nhân của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ khai thác lại dữ liệu thông tin dữ liệu tỉnh Cao Bằng đạt 60% (theo số liệu Cổng Dịch vụ công quốc gia). Giai đoạn 2022 - 2025,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 30 quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ, 325 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính công khai theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và 211 quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính. Công bố mới 978 thủ tục hành chính, sửa đổi bổ sung 1.939 thủ tục hành chính, bãi bỏ 720 thủ tục hành chính; chuẩn hóa 1.166 thủ tục hành chính, cắt giảm thời hạn giải quyết 383 thủ tục hành chính; thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình 637 thủ tục hành chính, thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến một phần 1.130 thủ tục hành chính, cung cấp thông tin trực tuyến 293 thủ tục hành chính. Trong giai đoạn 2022 - 2025 có 383 thủ tục hành chính được cắt giảm thời hạn giải quyết từ 20 - 30% theo quy định; 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh của các sở, ban, ngành được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Thực hiện chỉ tiêu chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trong ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo các lĩnh vực. Trong đó, lĩnh vực Tư pháp phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện việc kết nối, kiểm thử hệ thống dịch vụ công liên thông tỉnh Cao Bằng và triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh; từ năm 2022 đến nay tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho 18.344 trường hợp. Đối với lĩnh vực y tế, hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân tích hợp, sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử, giấy hẹn khám lại, giấy chuyển tuyến điện tử trên ứng dụng VNeID tại các cơ sở y tế. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo duy trì hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cung cấp phần mềm quản lý trường học cho 514 cơ sở giáo dục toàn tỉnh sử dụng thường xuyên; duy trì chỉ đạo, triển khai hiệu quả việc chuyển đổi từ hồ sơ, sổ sách giấy sang áp dụng hồ sơ điện tử...

Quyết liệt, quyết tâm với nhiều giải pháp đồng bộ

Đến nay, toàn tỉnh hoàn thành triển khai kiểm thử trên môi trường liên thông dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đứng thứ 7 toàn quốc đối với dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử và đứng thứ 3 toàn quốc đối với lĩnh vực cấp lý lịch tư pháp trên VNeID. Bảo đảm từ ngày 01/7/2025, quá trình triển khai trên môi trường liên thông dữ liệu chính thức được thông suốt, nhanh chóng, hiệu quả khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Nhận thức của người dân đối với lợi ích của Đề án 06 ngày được nâng cao, từ đó, kết quả dịch vụ công và người dân sử dụng ứng dụng VNeID tăng lên so với đầu năm.

Các nhiệm vụ được giao theo Đề án 06 được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc. Công tác cấp căn cước công dân cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn và chỉ tiêu đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử ứng dụng vào các giao dịch thuận tiện giải quyết thủ tục hành chính. Việc kết nối, chia sẻ được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện, đem lại hiệu quả rõ nét trên các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, trong thời gian tới, tỉnh tập trung khắc phục vướng mắc, phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tăng cường sự phối hợp, liên thông chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, địa phương. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, chuyển đổi từ hình thức làm thay, làm hộ người

dân, doanh nghiệp sang hướng dẫn để người dân tự làm trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, số hoá hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các đối tượng an sinh xã hội, chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: baocaobang.vn

LAI CHÂU: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Đồng chí Nguyễn Văn Giáp - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Pa Tàn cho biết: “Hiện, khối lượng công việc tăng, yêu cầu giải quyết hồ sơ nhanh, đúng hạn cao hơn rất nhiều so với trước đây. Chính quyền yêu cầu công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công nêu cao tinh thần trách nhiệm, xử lý thủ tục hành chính và tác phong công việc chuyên nghiệp hơn. Lấy sự hài lòng của người dân là thước đo hiệu quả công việc, quản lý của bộ máy chính quyền”. Một trong những bước đột phá thực hiện cải cách hành chính của xã là công khai, minh bạch, đơn giản hóa quy trình. Đội ngũ công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công đều đảm bảo năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm cao. Niêm yết công khai các thủ tục, thời gian giải quyết, phí, lệ phí tại trụ sở và Cổng thông tin điện tử của xã giúp người dân dễ dàng tra cứu, giám sát. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân nộp hồ sơ, tra cứu kết quả bằng điện thoại thông minh. Việc áp dụng phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số giúp giảm đáng kể thời gian xử lý, hạn chế tình trạng tồn đọng hồ sơ. Nhờ đó, từ ngày 01/7 - 28/8, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 874 hồ sơ; trong đó hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia là 716 hồ sơ; tiếp nhận trực tiếp tại Cổng dịch vụ công tỉnh 18 hồ sơ; tiếp nhận giải quyết trực tiếp 140 hồ sơ... Hồ sơ giải quyết trước hạn 720 hồ sơ.

Anh Giàng A Chủ ở bản Nậm Tiến 2 chia sẻ: “Tôi đi làm giấy khai sinh cho con, được công chức tư pháp-hộ tịch của xã hướng dẫn tận tình nên thủ tục hoàn thiện và được giải quyết rất nhanh. Trước đây, nhiều giấy tờ phải lên huyện mới có thể giải quyết, giờ thì tiện quá rồi. Không chỉ tôi mà dân bản khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính cũng rất hài lòng vì được hướng dẫn thực hiện theo nhiều hình thức, nhanh, gọn”.

Xác định xây dựng nền hành chính phục vụ không chỉ nằm ở văn bản hay bộ máy, xã Pa Tàn chú trọng thay đổi phương thức làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức. Theo đó, duy trì lịch tiếp công dân định kỳ và đột xuất, giải quyết dứt điểm trong thời gian ngắn nhất. Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ, đảng viên khối cơ quan được giao phụ trách, sinh hoạt tại địa bàn dân cư thường xuyên dự sinh hoạt chi bộ, họp bản, nắm bắt tình hình an ninh trật tự, đời sống kinh tế - xã hội, phản ánh kịp thời với lãnh đạo xã để có giải pháp. Nhờ cách

làm này, nhiều vướng mắc trong lĩnh vực đất đai, hộ tịch, chính sách xã hội được xử lý, giảm nguy cơ phát sinh khiếu kiện. Đồng thời, niềm tin của người dân với Đảng, chính quyền ngày càng được củng cố.

Xã Pa Tần coi trọng thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Các chủ trương, dự án, chính sách liên quan đến đời sống nhân dân đều được công khai, lấy ý kiến rộng rãi. Cán bộ xã công khai số điện thoại, lịch tiếp công dân; các khoản thu, chi ngân sách, hỗ trợ chính sách, danh sách hộ nghèo, cận nghèo thực hiện công khai. Đây là cơ sở để người dân giám sát, phản ánh kịp thời khi phát hiện sai sót, tiêu cực.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, Pa Tần đặt mục tiêu nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Xã đang phối hợp với ngành chức năng triển khai số hóa hồ sơ, lập cơ sở dữ liệu dân cư đồng bộ, kết nối với các cơ quan chuyên môn. Đồng thời, chú trọng đào tạo đội ngũ có trình độ công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng mềm; khuyến khích sáng kiến cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian xử lý công việc. Việc đánh giá cán bộ sẽ dựa trên kết quả, chất lượng công việc và mức độ hài lòng của người dân, thay vì chỉ dựa vào thâm niên công tác.

Với nhiều cách làm, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Pa Tần từng bước hoạt động chuyên nghiệp, các dịch vụ hành chính công minh bạch, thuận tiện. Người dân không chỉ được phục vụ nhanh chóng, chính xác mà còn cảm nhận được sự thấu hiểu, đồng hành của chính quyền. Những kết quả bước đầu là nền tảng để Pa Tần tiếp tục xây dựng chính quyền kiến tạo, phục vụ, nhanh chóng đưa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ mới vào cuộc sống, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

Nguồn: baolaichau.vn

SƠN LA:

SỞ XÂY DỰNG DẪN ĐẦU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Quyết tâm đẩy mạnh cải cách hành chính, hướng sự hài lòng của nhân dân, 4 năm liên tục (năm 2021, 2022, 2023, 2024), Sở Xây dựng được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và xếp vị trí số 1/20 các sở, ban, ngành về chỉ số cải cách hành chính.

Trong những năm qua, Sở Xây dựng đã bám sát và cụ thể hóa Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 và các văn bản chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Nội vụ về cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025.

Ông Bùi Trọng Thắng, Phó Giám đốc Sở Xây dựng, cho biết: Sở tập trung rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm

vụ. Thường xuyên rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, sửa đổi bổ sung hoặc bãi bỏ, thay thế danh mục các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng khi có sự thay đổi. Rà soát xây dựng, nâng cấp các thủ tục hành chính đủ điều kiện nâng cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết; cắt giảm hoặc đề xuất cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính không cần thiết; công khai, minh bạch các thủ tục hành chính đảm bảo quy định, hướng đến phục vụ nhân dân, doanh nghiệp.

Với các giải pháp đồng bộ và sự quyết liệt triển khai, Sở Xây dựng thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra tại kế hoạch cải cách hành chính hằng năm, giai đoạn của tỉnh, đặc biệt là sau thời điểm hợp nhất Sở Xây dựng (từ ngày 01/3/2025). Nổi bật, 100% các thủ tục hành chính được công khai và đủ điều kiện cắt giảm của Sở rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định trung bình từ 10-33,3%; thủ tục hành chính cấp giấy phép xây dựng giảm 50% thời gian thực hiện theo quy định, một số thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết 80% so với quy định như: Thủ tục cấp giấy phép liên vận Việt - Lào, cấp phù hiệu, giấy phép kinh doanh vận tải đã cắt giảm từ 2-5 ngày làm việc xuống trả kết quả trong ngày. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố 26 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực xây dựng. Rà soát, cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở; tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở với 177 dịch vụ công trực tuyến, gồm 106 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 55 dịch vụ công trực tuyến một phần; 16 thủ tục hành chính không xác định dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở.

Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và cơ chế một cửa tại chỗ của Sở. 5 năm qua, Sở tiếp nhận 76.185 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó có 76.138 hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn, đang giải quyết: 47 hồ sơ; không có hồ sơ giải quyết quá hạn; chỉ đạo thành lập Tổ số hóa và thực hiện tốt việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 95%.

Công tác cải cách hành chính của Sở Xây dựng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính được xử lý nhanh hơn nhờ quy trình chuẩn hóa và ứng dụng công nghệ thông tin; giảm thiểu tình trạng chờ đợi, đi lại nhiều lần, đặc biệt các tổ chức, cá nhân ở các xã vùng sâu, vùng xa. Nâng cao chất lượng phục vụ, công chức bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh luôn thực hiện đúng quy trình, quy định về tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, không cửa quyền, sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân. Có cơ chế tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của nhân dân hiệu quả.

Chị Đoàn Kiều Oanh, cán bộ Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cho biết: Nhiều thủ tục được thực hiện hoàn toàn qua mạng, giúp người dân ở vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ thuận tiện. Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công một phần, toàn trình giúp giảm chi phí và thời gian. Các quy trình, biểu mẫu, thời hạn xử lý được công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở. Người dân dễ dàng tra cứu, giám sát tiến độ hồ sơ.

Ghi nhận những kết quả đạt được, Sở Xây dựng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen về thành tích trong thực hiện phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La” giai đoạn 2021-2025. Đây là những tiền đề, động lực để Sở Xây dựng tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ.

Nguồn: *baosonla.vn*

BẮC NINH: TIẾP TỤC SẮP XẾP ĐỘI NGŨ, CƠ SỞ VẬT CHẤT, BẢO ĐẢM VẬN HÀNH HIỆU QUẢ CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ

Ngày 04/9/2025, Đoàn giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Bắc Ninh do đồng chí Nguyễn Thị Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh làm trưởng đoàn giám sát việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Bắc Ninh năm 2025 tại xã Tiên Lục.

Xã Tiên Lục được sáp nhập trên cơ sở 5 xã: Tiên Lục, An Hà, Đào Mỹ, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hưng. Tổng diện tích của xã là hơn 51 km², dân số gần 59,3 nghìn người, với 61 thôn. Đảng bộ xã có 92 chi bộ, đảng bộ trực thuộc với hơn 2,1 nghìn đảng viên. Xã Tiên Lục có 103 biên chế cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động.

Báo cáo đoàn giám sát, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Tiên Lục cho biết: Triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bộ máy hành chính của xã Tiên Lục từng bước được sắp xếp theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, giảm chồng chéo giữa các cấp, nâng trách nhiệm, hiệu quả phục vụ Nhân dân. Cấp ủy, chính quyền các cấp quán triệt sâu sắc và thống nhất cao trong nhận thức, hành động. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phát huy tinh thần gương mẫu, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Đa số Nhân dân đồng tình, ủng hộ, nhận thức rõ lợi ích lâu dài của việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đến nay, bộ máy chính quyền xã sau sáp nhập bước đầu đi vào hoạt động ổn định, chức năng, nhiệm vụ được quy định rõ, tạo sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành.

Tuy nhiên, quy mô dân số tăng, diện tích lớn đặt ra yêu cầu cao hơn trong công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công. Công tác bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau sáp nhập còn khó khăn. Quá trình tổ chức, ổn định hoạt động của bộ máy sau sáp nhập cần thêm thời gian để vận hành đồng bộ, hiệu quả.

Nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho việc sắp xếp, đầu tư, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị còn hạn chế. Đặc biệt, cơ sở vật chất chưa bảo đảm, trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Tiên Lục được bố trí ở nhiều địa điểm; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tiên Lục có nhiều thời điểm người dân đến giải quyết thủ tục hành chính đông gây quá tải công việc.

Mặc dù vậy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động luôn quyết tâm khắc phục khó khăn, tập trung cao giải quyết công việc, bảo đảm việc tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn, giải quyết thực hiện các thủ tục hành chính theo đúng quy định và trả kết quả đúng thời hạn, được người dân đồng tình ủng hộ. Xã Tiên Lục đang tiếp tục tăng cường đầu tư trang thiết bị, bố trí nhân lực thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Tại buổi giám sát, Ủy ban nhân dân xã Tiên Lục đề xuất đoàn giám sát kiến nghị với Trung ương nghiên cứu, đẩy nhanh tiến độ sáp nhập thôn; đề xuất với Chính phủ, Bộ Nội vụ bổ sung thêm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và cấp phó của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã để đáp ứng yêu cầu công việc; hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, số lượng biên chế để đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp xã hoạt động hiệu quả.

Kết luận tại buổi giám sát, đồng chí Nguyễn Thị Hà ghi nhận công tác sắp xếp đơn vị hành chính tại xã Tiên Lục được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, bám sát chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm tiến độ và yêu cầu đề ra.

Đồng chí Nguyễn Thị Hà yêu cầu cấp ủy, chính quyền xã Tiên Lục tập trung chỉ đạo bố trí, sắp xếp sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, không lãng phí; xây dựng phương án cải tạo, sửa chữa, khắc phục khó khăn về phòng làm việc bảo đảm điều kiện tốt nhất để phục vụ bộ máy hành chính vận hành hiệu quả.

Đồng chí Nguyễn Thị Hà đề nghị Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tiên Lục bố trí các vị trí tiếp nhận thủ tục hành chính khoa học, bảo đảm phục vụ Nhân dân nhanh chóng, đúng quy định. Trên cơ sở đội ngũ hiện có, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo rà soát, sắp xếp công việc phù hợp, theo hướng tinh gọn bộ máy, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đảng ủy xã Tiên Lục chỉ đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã đẩy nhanh tiến độ tổ chức đại hội Mặt trận tổ quốc xã. Toàn xã tập trung cao tuyên truyền, vận động cán bộ, Nhân dân thực hiện chuyển đổi số, thành lập các đội thanh niên tình nguyện hướng dẫn người dân tiếp cận công nghệ, thực hiện hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh bình dân học vụ số.

Nguồn: baobacninh.vn

NINH BÌNH: TẬP TRUNG THÁO GỠ KHÓ KHĂN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Qua 02 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, việc áp dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại các xã, phường đạt những kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu năng, hiệu lực của chính quyền cấp xã, phục vụ hiệu quả nhu cầu người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn bộc lộ một số hạn chế, yếu kém về

kỹ thuật, kỹ năng sử dụng, quy trình nghiệp vụ, hạ tầng công nghệ và con người. Vì vậy thời gian tới, các sở, ngành chức năng, các xã, phường cần tập trung nhận diện những hạn chế để đề ra giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Những kết quả bước đầu

Xã Bình An được thành lập trên cơ sở sáp nhập xã Trung Lương, Ngọc Lũ và Bình An (cũ). Thống kê của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bình An, từ ngày 1/7 đến ngày 18/7/2025, thông qua các hệ thống, ủy ban nhân dân phường đã tiếp nhận, xử lý 922 hồ sơ, trong đó có 685 hồ sơ nộp trực tuyến và 237 hồ sơ nộp trực tiếp. Ủy ban nhân dân xã xử lý, giải quyết được 902 hồ sơ, đạt gần 98%. Theo đánh giá của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, xã Bình An xếp thứ 11/129 xã, phường trong toàn tỉnh về hiệu quả xử lý, giải quyết thủ tục hành chính. Chị Phạm Thị Thuý, một hộ kinh doanh tạp hoá ở đội 1 thôn Nhân Trai cho biết: “Tôi đến Ủy ban nhân dân xã để làm thủ tục đăng ký kinh doanh. Khi tôi đến được cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tiếp đón niềm nở, hướng dẫn chu đáo, lấy thông tin nhập trực tiếp lên hệ thống. Mọi việc khá nhẹ nhàng, nhanh gọn, tiện lợi, tôi cảm thấy rất hài lòng”.

Không riêng chị Thuý mà nhiều người dân khác cũng ghi nhận sự thay đổi tích cực trong cách giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương. Các thủ tục về tạm trú, hộ tịch, bảo hiểm, đất đai, sản xuất, kinh doanh... đều được cán bộ hỗ trợ giải quyết nhanh chóng, không rườm rà như trước. Không chỉ xã Bình An mà ở hầu hết các xã, phường trên địa bàn tỉnh đều tích cực thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 111/CĐ-TTg ngày 17/7/2025 về việc tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính, chuyển đổi số giai đoạn đầu vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương mới. Theo đồng chí Nguyễn Thị Thu Hiền, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Thiên Trường, để phục vụ tốt người dân, phường đã đầu tư nâng cấp không gian tiếp nhận hồ sơ, trang bị thêm máy tính, đồng thời kiện toàn đội ngũ công chức, tập huấn nghiệp vụ tiếp nhận, xử lý hồ sơ và kỹ năng tiếp công dân. Đồng thời phối hợp với đơn vị viễn thông để vận hành ổn định các phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ kỹ thuật bảo đảm vận hành, kết nối thông suốt và sẵn sàng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình vận hành.

Thực tế cho thấy, sau khi sáp nhập, tỉnh ta không còn duy trì hoạt động của Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh từ ngày 01/7/2025 theo chỉ đạo tại Văn bản số 623/TTg-KSTT ngày 30/5/2025 của Chính phủ và chính thức vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Đây là một bước chuyển đổi lịch sử, một sự sắp xếp chiến lược nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đưa chính quyền đến gần dân hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn. Trong hơn 1 tháng qua, toàn tỉnh đã chứng kiến sự nỗ lực vượt bậc của cả hệ thống chính trị, sự vào cuộc quyết liệt, trách nhiệm của các cấp, các sở, ban, ngành và đặc biệt là sự cố gắng không ngừng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại 129 xã, phường trên toàn tỉnh.

Đồng chí Tạ Quang Phương, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá: Bước đầu hoạt động chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh

nghiệp được thông suốt, không bị gián đoạn. Để có được kết quả đó, các hệ thống thông tin dùng chung, đặc biệt là Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã trở thành công cụ “xương sống”, là nền tảng cốt lõi cho hoạt động của chính quyền số theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đây không đơn thuần là khai thác, sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin mà là phương thức làm việc mới trên môi trường số, đòi hỏi đội ngũ cán bộ các cấp, sở, ngành, đơn vị phải thay đổi từ tư duy đến hành động, cùng nhau hướng tới một nền hành chính công khai, minh bạch, hiện đại và hiệu quả. Các cấp lãnh đạo đã ghi nhận và đánh giá cao những kết quả tích cực mà Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường đạt được trong công tác triển khai, vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin thiết yếu đảm bảo an toàn, thông suốt theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tính đến ngày 15/8/2025, toàn tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 131.960 hồ sơ; trong đó, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 80,1% với 105.662 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 96,85%. Nhiều đơn vị cấp xã như Giao Thủy, Quỹ Nhất, Ninh Giang, Hải Hưng, Hải Anh... đã làm tốt việc giải quyết thủ tục hành chính.

Một điều đáng ghi nhận nữa là công tác tiếp nhận, luân chuyển và trả kết quả đối với từng thủ tục hành chính đã dần đi vào nền nếp và được thực hiện qua các bước, bao gồm: Tiếp đón, hướng dẫn người dân đến khu vực cần giải quyết thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực; chuẩn bị hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính; tiến hành tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền; giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả cho chủ thể hồ sơ. Các hoạt động bảo đảm thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả; sát dân, gần dân và phục vụ nhân dân tốt nhất. Bộ máy cán bộ tham gia giải quyết các thủ tục hành chính đang cơ bản được bổ sung hoàn thiện theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý địa bàn rộng, dân cư đông, nhu cầu lớn; hệ thống trang thiết bị và cơ sở vật chất cũng đã được bố trí đầy đủ, giúp giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân một cách thông suốt, hiệu quả. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính của các xã, phường; cán bộ theo dõi tình hình giải quyết thủ tục hành chính trong các cơ quan của tỉnh đã luôn nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng sử dụng các phần mềm giải quyết thủ tục hành chính...

Những kết quả đạt được trong quá trình sử dụng các hệ thống thông tin để xử lý, giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân từ khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là rất đáng ghi nhận. Điều đó cho thấy sự nỗ lực phấn đấu, quyết tâm chính trị rất lớn của cả hệ thống chính trị, nhất là các xã, phường sau sáp nhập.

Nhận diện, giải quyết những khó khăn, bất cập

Bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận, quá trình vận hành các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trong hơn 1 tháng qua cũng đang bộc lộ không ít hạn chế, khó khăn, vướng mắc. Nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan, đây là điều khó tránh khỏi trong giai đoạn đầu thực hiện sự chuyển đổi lớn và toàn diện. Qua tổng hợp của Sở Khoa học và Công nghệ, báo cáo của các xã, phường cho thấy có 3 nhóm vấn đề hạn chế chính. Cụ thể về kỹ thuật, các hệ thống thông tin xử lý, giải quyết thủ tục hành chính đôi lúc hoạt động chưa ổn định, tốc độ xử lý còn chậm, đặc biệt là thao tác ký số. Việc 02 Hệ thống giải quyết thủ tục

hành chính và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành chưa được liên thông, tích hợp sâu đã gây ra sự bất tiện khi cán bộ phải thao tác trên cả 02 nền tảng. Cùng với đó, sự thiếu ổn định của các cơ sở dữ liệu quốc gia do các bộ, ngành Trung ương quản lý cũng ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giải quyết công việc của cấp xã, phường. Đối với quy trình, nghiệp vụ, nhiều thủ tục hành chính trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện, cấp tỉnh nay được phân cấp về cho cấp xã. Đây là một khối lượng công việc rất lớn và phức tạp, đòi hỏi cán bộ phải có thời gian để tìm hiểu, nghiên cứu, nắm bắt. Quy trình xử lý văn bản trên hệ thống hiện đang áp dụng chung, chưa được tối ưu hóa theo đặc thù của từng đơn vị, dẫn đến việc luân chuyển còn chậm và lúng túng. Đặc biệt về con người và kỹ năng, thực tế cho thấy chất lượng chuyên môn và kỹ năng sử dụng công nghệ của đội ngũ cán bộ cấp xã chưa đồng đều.

Trên cơ sở nhận diện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Khoa học và Công nghệ đang tập trung phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai giải pháp khắc phục trong thời gian sớm nhất. Theo đó, Sở đang tích cực tổ chức hội nghị, hội thảo bàn giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin. Thông qua các hội nghị tổ chức quán triệt, thống nhất nhận thức để cùng nhau phối hợp tháo gỡ những “điểm nghẽn”, hướng dẫn “cầm tay chỉ việc” để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã, phường và các đơn vị liên quan có thể làm chủ công cụ, làm chủ quy trình xử lý văn bản điện tử khép kín từ khâu tiếp nhận, phân công xử lý của lãnh đạo, cho ý kiến của các đơn vị, cá nhân phối hợp, đến việc dự thảo, trình ký và phát hành văn bản; xử lý các nhóm thủ tục hành chính phức tạp, mới được phân cấp từ cấp tỉnh, cấp huyện về địa phương.

Đồng chí Tạ Quang Phương cho biết thêm: Để tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung giải quyết thủ tục hành chính theo thẩm quyền được giao của các xã, phường, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tổ chức các hội nghị, hội thảo tập huấn theo từng khu vực. Các hội nghị, hội thảo tập huấn sẽ tập trung vào các vấn đề cốt lõi đối với Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, tập trung hướng dẫn chuyên sâu về quy trình xử lý văn bản điện tử khép kín, từ khâu tiếp nhận, phân công xử lý của lãnh đạo, cho ý kiến của các đơn vị, cá nhân phối hợp đến việc dự thảo, trình ký và phát hành văn bản. Đặc biệt là kỹ năng tạo lập và quản lý hồ sơ công việc điện tử; lưu trữ, tra cứu và bàn giao công việc một cách khoa học, đáp ứng yêu cầu về lưu trữ điện tử theo quy định. Ngoài ra, với tinh thần cầu thị, Sở Khoa học và Công nghệ mong muốn, các hội nghị tập huấn là diễn đàn để đội ngũ cán bộ các địa phương trao đổi những vấn đề còn vướng mắc, chưa thông suốt, từ đó thúc đẩy nhanh, hiệu quả quá trình xử lý giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tạo sự chuyển biến trong cải cách hành chính của các xã, phường và của tỉnh.

Cùng với đẩy mạnh việc hướng dẫn, tạo cơ hội để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các xã, phường; cán bộ theo dõi tình hình giải quyết thủ tục hành chính trong các cơ quan của tỉnh nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng sử dụng các phần mềm giải quyết thủ tục hành chính, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, sửa đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo hướng dẫn của Văn

phòng Chính phủ. Chỉ đạo Trung tâm Chuyển đổi số và Truyền thông phối hợp với Viễn thông Ninh Bình, các đơn vị cung cấp dịch vụ lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản ánh để giải đáp cặn kẽ, hướng dẫn tỉ mỉ cách xử lý từng vướng mắc từ các địa phương nhằm tiếp tục tối ưu hóa các hệ thống theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, thân thiện và dễ sử dụng hơn. Phối hợp với VNPT khẩn trương nâng cấp, ổn định hệ thống, khắc phục các lỗi còn tồn tại. Nghiên cứu giải pháp để liên thông, tích hợp Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hướng tới mục tiêu đăng nhập một lần và xử lý công việc trên một nền tảng duy nhất. Tổ chức các tổ công tác xuống cơ sở để trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn và kịp thời nắm bắt khó khăn, đồng thời làm việc với các bộ, ngành Trung ương để kiến nghị về việc đảm bảo sự ổn định của hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

Hy vọng rằng, với những giải pháp cụ thể, căn cơ cùng sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, toàn tỉnh sẽ nhanh chóng vượt qua những hạn chế trong giai đoạn đầu sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

QUẢNG TRỊ: TINH GỌN BỘ MÁY VÌ DÂN

Sau 2 tháng sau hợp nhất, chính quyền 02 cấp ở tỉnh Quảng Trị vận hành thông suốt, tinh gọn, hiệu quả, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao trách nhiệm. Đổi thay ấy đã mang lại sự hài lòng cho Nhân dân, phù hợp với vận khí phát triển mới.

Giảm tầng nấc, tăng hiệu lực

Ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Trị cùng cả nước chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Toàn tỉnh được sắp xếp còn 78 xã, phường và một đặc khu. Đây không đơn thuần là sự thay đổi về số lượng, mà là bước chuyển trong tư duy quản trị, giảm tầng nấc trung gian, phân quyền rõ ràng, trách nhiệm cụ thể, lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân làm thước đo.

Chỉ sau 2 tháng, kết quả ban đầu đã rõ, thủ tục hành chính rút ngắn, thẩm quyền không còn chồng chéo. Nhiều việc được giải quyết ngay tại xã, phường, giúp người dân bớt đi lại, tiết kiệm thời gian, công khai và minh bạch tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Hiệu quả công việc của cán bộ gắn trực tiếp với sự hài lòng của người dân.

Kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII diễn ra giữa tháng 8/2025, các phiên thảo luận, chất vấn tập trung vào những vấn đề sát sườn: cải cách thủ tục đất đai, quản lý tài nguyên, môi trường, chất lượng dịch vụ công, nhân sự cơ sở, quyền lợi giáo viên... Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cùng Thủ trưởng các sở, ngành trực tiếp đối thoại, giải trình với tinh thần cầu thị. Hội đồng nhân dân nhấn mạnh các trọng tâm cần tiếp tục; đẩy nhanh tiến độ dự án trọng điểm, kỷ luật giải ngân, quản lý đất đai và tài nguyên chặt chẽ, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, an sinh xã hội.

Tinh thần “giải quyết ngay tại cơ sở” trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt cho vận hành, hoạt động.

Đã tinh gọn, cần tinh nhuệ

Cải cách công vụ hiện nay là câu chuyện nóng bỏng, đặt ra giữa nhu cầu ổn định và yêu cầu đổi mới. Thành công không chỉ ở việc tinh giản đầu mối, quan trọng hơn là nâng cao chất lượng bộ máy. Ba yếu tố quyết định rất rõ, phân quyền đi đôi với trách nhiệm, rõ người, rõ việc, rõ thời hạn.

Đội ngũ công chức cơ sở chuẩn hóa, giỏi nghiệp vụ, thạo kỹ năng số, có thái độ phục vụ chuẩn mực; đồng thời, công khai, minh bạch quy trình để người dân trực tiếp giám sát.

Tinh gọn là điều kiện cần; tinh nhuệ là điều kiện đủ. Hiện, giảm tầng nấc mới là khởi đầu, nâng chất lượng phục vụ mới là đích đến.

Nhìn rộng ra, lịch sử dân tộc đã nhiều lần chứng minh sức mạnh không đến từ bộ máy cồng kềnh, mà từ tổ chức hợp lý, hiệu quả. Thời Trần, chính sách “ngụ binh ư nông” duy trì sản xuất và bảo đảm quốc phòng, để ba lần đánh bại Nguyên - Mông. Thời Lê Thánh Tông, kỷ cương phép nước mở ra triều đại thịnh trị. Nguyễn Trãi khẳng định: “Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân”. Cuối thế kỷ XVIII, Quang Trung - Nguyễn Huệ với đội quân “ít mà tinh” đánh tan 29 vạn quân Thanh.

Thế kỷ XX, đội quân tinh nhuệ do Đại tướng Võ Nguyên Giáp đứng đầu, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ đã đánh tan đội quân viễn chinh Pháp.

Từ truyền thống ấy soi chiếu vào hiện tại, có thể khẳng định, chủ trương tổ chức chính quyền hai cấp là đúng đắn, kịp thời, phù hợp với yêu cầu phát triển. Sức mạnh chính quyền không nằm ở số tầng nấc, mà ở chất lượng phục vụ. Khi mỗi hồ sơ được giải quyết đúng hẹn, khi cán bộ coi sự hài lòng của Nhân dân là thước đo, chính quyền hai cấp không chỉ là mô hình, mà là hiện thực trong đời sống xã hội.

Với quyết tâm chính trị và sự đồng thuận của nhân dân, Quảng Trị đang bước vào giai đoạn phát triển mới, với bộ máy tinh gọn, con người tinh nhuệ, dịch vụ công tinh thông. Đó không chỉ là cải cách hành chính, mà còn là động lực để tinh bút phá, khẳng định hướng đi đúng đắn trong công cuộc bước vào kỷ nguyên mới của đất nước.

Nguồn: daibieunhandan.vn

QUẢNG NGÃI: KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN ĐỂ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN TỐT HƠN

Các xã vùng sâu, vùng xa ở phía tây của tỉnh Quảng Ngãi đang gặp khó khăn trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, nhất là về nhân lực và trang thiết bị.

Tại nhiều xã ở khu vực miền núi của tỉnh như Đăk Long, Ngọc Linh, Măng Ri, Ia Đal... trụ sở làm việc của Trung tâm Phục vụ hành chính công chật hẹp, hạ tầng thiếu đồng bộ, thiết bị cũ và xuống cấp làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình xử lý công việc.

Như tại xã Ngọc Linh, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã phải tận dụng hội trường Ủy ban nhân dân xã Mường Hoong cũ để bố trí 6 quầy tiếp nhận, giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp. Mặc dù xã đã nỗ lực bố trí, nhưng do thiếu khu vực chờ nên người dân vẫn phải đứng ngoài hành lang. “Thiết bị đã cũ, chưa đồng bộ, nhưng chúng tôi vẫn cố gắng khắc phục để phục vụ người dân tốt nhất có thể”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh Đinh Xuân Hòa thông tin.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nguyễn Thanh Hoài cho biết, đến nay hầu hết các xã, phường đã có điểm tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, cơ bản đáp ứng nhu cầu người dân. Tại một số xã vùng sâu, vùng xa ở phía tây của tỉnh, để thuận tiện cho người dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính, chính quyền địa phương bố trí thêm điểm thứ hai, như tại các xã Đắk Ui, Đắk Tô, Măng Ri, Ngọc Linh, Đắk Plô, Sa Bình, Đắk Kôi, Măng Đen... Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế, như trụ sở chật hẹp, Internet chậm chạp, thiết bị công nghệ cũ, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ.

Trước thực tế đó, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành liên quan sớm hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, nâng cấp trụ sở, mua sắm thêm máy móc, thiết bị như máy in, máy photocopy... Đồng thời, tăng cường đào tạo cán bộ, đặc biệt là cán bộ công nghệ thông tin ở cấp xã, hạn chế việc cán bộ làm việc kiêm nhiệm.

Để đồng hành cùng cơ sở, tỉnh cũng đã cử cán bộ trực tiếp xuống xã hỗ trợ; tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ và thiết lập kênh trao đổi thường xuyên để kịp thời xử lý sự cố. Bên cạnh đó, địa phương tích cực triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, thành lập các tổ công nghệ số hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Để cải cách hành chính thực sự đi vào đời sống, cần sự hỗ trợ mạnh mẽ, lâu dài và đồng bộ từ tỉnh và các ngành liên quan.

Nguồn: baoquangngai.vn

ĐỒNG NAI: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Tại Đồng Nai, cải cách hành chính luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, góp phần xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, hiệu quả và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp

Đến giải quyết thủ tục hành chính cải cách hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã An Phước mới đây, điều khiến bà Hồ Thị Lệ (ngụ xã An Phước) hài lòng nhất là thái độ phục vụ của cán bộ, công chức.

“Cán bộ rất niềm nở, nhiệt tình. Ngay từ cửa vào đã có người hướng dẫn nên người dân cảm thấy rất thân thiện, gần gũi” - bà Lệ vui vẻ nói.

Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân xã An Phước Doãn Đức Thành chia sẻ: Xác định sự hài lòng của người dân là thước đo hiệu quả cải cách hành chính, ủy ban nhân dân xã đã tập trung thực hiện toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã - nơi trực tiếp giải quyết hồ sơ cải cách hành chính của người dân, xã đã rà soát bổ sung nhân sự, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm điều kiện làm việc đồng bộ, hiệu quả. Cùng với đó, xã quán triệt nghiêm túc tinh thần, thái độ trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ nơi đây nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Đồng Nai xác định kết quả đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính hằng năm của từng cơ quan, đơn vị là một trong những tiêu chí quan trọng để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và là căn cứ để xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân.

Không chỉ ở xã An Phước, việc vận hành các trung tâm phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh đến nay đã được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hơn thế nữa, việc tổ chức trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã theo quy định về triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức đến giải quyết thủ tục hành chính.

Đặc biệt, từ ngày 01/7/2025, khi triển khai vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đến nay, trước nhu cầu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tăng cao của người dân, doanh nghiệp, lãnh đạo tỉnh Đồng Nai còn chỉ đạo bố trí cán bộ, công chức làm thêm giờ vào thứ bảy để tiếp nhận, giải quyết Thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, kịp thời nhất.

Tỉnh yêu cầu phải tăng cường sự chủ động phối hợp giữa các sở, ngành, các cơ quan ngành dọc, ủy ban nhân dân các xã, phường, giữa các đơn vị, bộ phận, công chức, viên chức trong nội bộ thực hiện cải cách hành chính; khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm gây chậm trễ trong phối hợp giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân khi hồ sơ trễ hẹn.

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Đặng Minh Đức cho biết: Là sở có số lượng hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết rất lớn, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai, thời gian qua, sở luôn nỗ lực khắc phục khó khăn để ngày càng nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước, đúng hạn cũng như hồ sơ trực tuyến. Từ ngày 1 đến 31/7/2025, trung bình một ngày, đơn vị tiếp nhận 1.580 hồ sơ, trong đó hồ sơ đất đai chiếm tỷ lệ 97,8%. Với nỗ lực rất lớn, tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn toàn sở đạt tỷ lệ 99,2%; riêng trong lĩnh vực đất đai đạt 99,3%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của sở hiện đạt 89,8%, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong lĩnh vực đất đai đạt 89,6%.

Trong khi đó, Phó Giám đốc Sở Tư pháp Nguyễn Trọng Trí cho biết: Sở luôn quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ trong thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt, nhằm lan tỏa tinh thần phục vụ tận tâm, chuyên nghiệp và gần gũi với người dân, Sở Tư pháp triển khai việc gửi kèm thư cảm ơn của Giám đốc sở trong tất cả kết quả giải quyết dịch vụ công do Sở Tư pháp thực hiện.

Cải cách hành chính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

Đồng Nai luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát triển khai đồng bộ tất cả nội dung trong cải cách hành chính như: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Thành công lớn trong cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước của Đồng Nai thời gian qua phải kể đến là việc đã đưa vào vận hành thông suốt, trơn tru mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025 theo chỉ đạo của Trung ương. Tỉnh đã hoàn thiện bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả, nhanh chóng ổn định sau sắp xếp, không để làm gián đoạn công việc; được người dân đồng tình, đánh giá cao.

Để tiếp tục tạo động lực cho sự phát triển, tạo bước chuyển rõ nét, toàn diện, đồng bộ và hiệu quả trong phục vụ người dân sau khi sáp nhập tỉnh và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, công tác cải cách hành chính đang tiếp tục được lãnh đạo tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh hơn nữa trong thời gian tới.

Đặc biệt, ngày 14/8/2025 vừa qua, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Võ Tấn Đức đã ký ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tại Chỉ thị 03, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu: Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường phải trực tiếp tổ chức thực hiện toàn diện nhiệm vụ cải cách hành chính tại đơn vị, địa phương. Xác định cải cách hành chính không phải là nhiệm vụ riêng của bộ phận chuyên môn mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính quyền, trước hết là người lãnh đạo đơn vị, địa phương. Cùng với đó, chấn chỉnh, quán triệt lại kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt trong việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên và trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, xử lý công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Hà Thanh Tùng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong đó, tập trung vào việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; đạo đức công vụ, văn hóa công sở và trách nhiệm nghề nghiệp trong thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị, địa phương. Những ngày qua, đoàn kiểm tra đã làm việc với các đơn vị theo kế hoạch.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, kiên quyết đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; trong đó, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương nếu để xảy ra sai phạm trong nội bộ thuộc phạm vi quản lý mà không kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý.

So với cả nước, sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai đứng thứ 9 về diện tích, đứng thứ 5 về quy mô dân số và thứ 4 về quy mô nền kinh tế. Những điều kiện này sẽ giúp Đồng Nai có thêm nhiều cơ hội để bứt phá phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Song, để thật sự bứt phá đòi hỏi phải có sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị trong triển khai các nhiệm vụ; trong đó có nhiệm vụ cải cách hành chính - động lực trực tiếp thúc đẩy sự phát triển.

Nguồn: baodongnai.vn

AN GIANG: XÂY DỰNG CƠ SỞ Y TẾ THEO MÔ HÌNH 5S

Trong bối cảnh ngành y tế đang đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và hướng đến xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, thân thiện, mô hình 5S đã trở thành giải pháp thiết thực.

Tại Trung tâm Y tế An Biên, mô hình này bước đầu mang lại hiệu quả rõ nét, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn cho nhân viên y tế và sự hài lòng cho người bệnh. Bác sĩ Huỳnh Đức Hòa - Giám đốc Trung tâm Y tế An Biên cho biết, mô hình 5S được đơn vị triển khai từ đầu năm 2025 với 5 bước: Sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ, sẵn sàng, sẵn sàng. Các bước được thực hiện theo từng giai đoạn rõ ràng như: Sàng lọc để loại bỏ những vật dụng không cần thiết; sắp xếp khoa học, có sơ đồ minh chứng; duy trì vệ sinh hằng ngày để đảm bảo môi trường trong lành, sạch sẽ; sẵn sàng bằng cách bổ sung cây xanh, cảnh quan và chuẩn hóa quy định thực hiện; cuối cùng là tinh thần sẵn sàng phục vụ chu đáo, chuyên nghiệp được duy trì thông qua cơ chế khen thưởng, nhắc nhở thường xuyên.

Từ đầu năm 2025, 100% khoa, phòng và trạm y tế trực thuộc Trung tâm Y tế An Biên đều đồng thuận triển khai thực hiện mô hình 5S. Để duy trì hiệu quả, Trung tâm tổ chức hội thi, tuyên truyền, phát động phong trào thi đua trong toàn đơn vị; thành lập nhóm Zalo triển khai, nhắc nhở; đồng thời đưa tiêu chí 5S vào xét thi đua, khen thưởng hằng năm. Nhờ vậy, việc trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ sáng kiến cải tiến, cũng như kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện diễn ra thường xuyên, liên tục. Song song đó, trung tâm duy trì công tác kiểm tra, giám sát định kỳ, kết hợp báo cáo hằng ngày tại các buổi giao ban để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế.

Điểm nổi bật ở An Biên là các khoa, phòng, trạm y tế đã biến 5S thành nếp sinh hoạt thường xuyên chứ không dừng lại ở phong trào ngắn hạn. Mỗi cán bộ, nhân viên đều hình thành thói quen dành ít nhất 5 phút mỗi ngày để dọn dẹp bàn làm việc, sắp xếp hồ sơ, tài liệu gọn gàng, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên đơn vị. “Trước đây, có khi giấy tờ, hồ sơ để lộn xộn, nhiều thứ tưởng như nhỏ nhặt nhưng lại mất nhiều thời gian tìm kiếm, thậm chí gây áp lực trong công việc. Từ khi thực hiện 5S, không gian làm việc thông thoáng, gọn gàng, nhân viên cảm thấy tinh thần nhẹ nhõm, công việc trôi chảy hơn”, bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Phó trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế An Biên chia sẻ.

Thực tế cho thấy, mô hình này đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực như: Không gian làm việc ngăn nắp, an toàn, hạn chế nguy cơ nhiễm khuẩn và tai nạn nghề nghiệp; quy trình khám, chữa bệnh thông suốt, tiết kiệm thời gian tìm kiếm hồ sơ, thuốc men, thiết bị; năng suất lao động được nâng cao, sai sót chuyên môn giảm rõ rệt. Người bệnh cảm nhận rõ sự chuyên nghiệp, thân thiện trong phục vụ, từ đó nâng cao sự hài lòng.

Thường xuyên đến khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế An Biên, bà Lê Thị Xuân (56 tuổi), ngụ ấp Hai Trong, xã Tây Yên bày tỏ: “Trung tâm luôn sạch sẽ, thoáng mát, hành lang rất sáng, biển chỉ dẫn rõ ràng. Không gian khám bệnh thân thiện khiến bệnh nhân cảm thấy yên tâm và được tôn trọng hơn”.

Mô hình 5S gắn với cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp không chỉ mang đến môi trường khám, chữa bệnh an toàn, văn minh mà còn góp phần thay đổi diện mạo y tế cơ sở, xây dựng hình ảnh người thầy thuốc gần dân, vì dân. Đây là hướng đi bền vững để ngành y tế An Giang tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng sự hài lòng của Nhân dân.

Nguồn: baoangiang.com.vn

NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW VÀ VAI TRÒ THÚC ĐẨY ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

Phát triển khoa học và công nghệ là xu thế tất yếu phù hợp với quy luật phát triển của nhân loại, là yêu cầu không thể thiếu để bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững của mỗi quốc gia. Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp phát triển đất nước, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW “Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Đây là nghị quyết quan trọng, đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ trong chiến lược phát triển khoa học và công nghệ nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển toàn diện của đất nước.

Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là các yếu tố cốt lõi, quyết định sự phát triển bền vững và cạnh tranh của quốc gia trên trường quốc tế. Những yếu tố này không chỉ là động lực mà còn là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa khát vọng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, trở thành một quốc gia giàu mạnh, hùng cường. Nghị quyết nhấn mạnh: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định sự phát triển vượt bậc của các quốc gia; đây là cơ hội tốt nhất để Việt Nam xây dựng một nền kinh tế giàu mạnh và vững bước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vườn mình của dân tộc”⁽¹⁾.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nghị quyết số 57-NQ/TW đóng vai trò như kim chỉ nam trong việc định hướng các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhằm đáp ứng các yêu cầu cấp thiết trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với tầm nhìn chiến lược, nghị quyết không chỉ giải quyết những thách thức trước mắt mà còn định hình lộ trình dài hạn để xây dựng nền tảng phát triển khoa học và công nghệ bền vững. Với mục tiêu xây dựng nền kinh tế tri thức, nghị quyết hướng tới việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy các ngành công nghệ tiên tiến và xây dựng một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, lấy doanh nghiệp làm trung tâm và ứng dụng công nghệ số làm động lực phát triển. Nghị quyết không chỉ là một giải pháp chiến lược mà còn là sự cam kết mạnh mẽ của Đảng trong việc đưa dân tộc Việt Nam tiến xa hơn, khẳng định vị thế của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vườn mình.

Nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí, quyết tâm hành động của các chủ thể trong phát triển khoa học, công nghệ

Nghị quyết số 57-NQ/TW được Đảng ta ban hành trong bối cảnh đất nước chuẩn bị tổng kết 40 năm đổi mới (1986 - 2026), chuẩn bị mọi nguồn lực, động lực để Việt Nam bước vào kỷ nguyên vườn mình, khẳng định vị trí, vai trò, tầm vóc của Việt Nam trên trường quốc tế. Nội dung cơ bản của Nghị quyết số 57-NQ/TW làm rõ các quan điểm chỉ đạo, chủ trương, mục tiêu,

các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ. Xác định rõ đây là “một đột phá”, là “động lực” để phát triển toàn diện xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước bứt phá, phát triển vượt bậc.

Từ góc độ nhận thức, vai trò của Nghị quyết số 57-NQ/TW được thể hiện trên hai khía cạnh:

Một là, góp phần nâng cao nhận thức của các chủ thể trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ. Các chủ thể đó là cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nhân, doanh nghiệp cùng các tầng lớp nhân dân. Nhận thức đúng là điều kiện, tiền đề tiên quyết cho tổ chức thực hiện hiệu quả. Nếu hiểu không đúng nghị quyết hoặc hiểu qua loa, đại khái thì khó có thể tổ chức thực hiện tốt, hiệu quả. Mức độ thấm thấu, thâm nhập của Nghị quyết số 57-NQ/TW vào các chủ thể nhận thức quyết định khả năng đưa nghị quyết vào cuộc sống và tổ chức thực hiện thắng lợi trong thực tế.

Hai là, nếu tất cả các chủ thể tham gia vào phát triển khoa học, công nghệ đều thấm thấu, nhận thức sâu sắc tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW sẽ tạo được cơ sở về mặt nhận thức, qua đó thống nhất ý chí, quyết tâm hành động của các chủ thể. Bởi lẽ, ý chí và quyết tâm hành động được xây dựng trên nền tảng nhận thức. Nhận thức đúng đắn, đầy đủ nội dung cơ bản của nghị quyết là cơ sở để hình thành ý chí, quyết tâm. Mặt khác, ý chí, quyết tâm trở thành động lực tinh thần thôi thúc các chủ thể tham gia vào hiện thực hóa các mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ. Chẳng hạn, Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định, đến năm 2030: “Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu đạt tối thiểu 50%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp”⁽²⁾. Để hiện thực hóa mục tiêu trên, các chủ thể có liên quan cần hiểu được mục tiêu, hiểu đúng nội hàm của mục tiêu, trên cơ sở đó xây dựng những kế hoạch, chương trình, giải pháp phù hợp với địa phương, đơn vị trên cơ sở chiến lược tổng thể quốc gia. Chỉ có như vậy, mục tiêu đề ra của nghị quyết mới có thể thành hiện thực.

Để phát huy vai trò nâng cao nhận thức và thống nhất ý chí, quyết tâm hành động trong phát triển khoa học, công nghệ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, trước hết cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt đến các chủ thể, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp trong hệ thống chính trị, trong doanh nghiệp. Cần phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, thông tấn, báo chí trong việc phổ biến nội dung, tinh thần, mục tiêu cơ bản và các nhiệm vụ, giải pháp của nghị quyết đến các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân. Tập trung quán triệt, nâng cao nhận thức của cấp ủy, người đứng đầu, nhất là ở các cơ quan thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ; chú ý đến các doanh nghiệp, doanh nhân, nhà khoa học và đội ngũ làm việc trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.

Trên cơ sở thống nhất nhận thức, ý chí, quyết tâm hành động, Nghị quyết số 57-NQ/TW giữ vai trò tập hợp lực lượng và xác định chủ thể cơ bản trong thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phát triển khoa học, công nghệ là nhiệm vụ quan trọng và thực hiện nhiệm vụ này cần có sự tham gia của các chủ thể, như cán bộ, đảng viên, doanh nhân và các tầng lớp nhân dân. Nhận thức đúng, đầy đủ về nội dung của nghị quyết

là cơ sở huy động, tập hợp các chủ thể tham gia vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ. Giá trị thực tiễn, sức mạnh của Nghị quyết số 57-NQ/TW chỉ có thể được thực hiện khi nó thâm nhập vào các chủ thể, tác động vào nhận thức, niềm tin, lý tưởng của các chủ thể và chuyển hóa chúng thành hành động trong thực tế. Đề cập đến vai trò của nghị quyết trong việc tập hợp lực lượng phát triển khoa học, công nghệ trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định: “Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”⁽³⁾.

Thúc đẩy đổi mới toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định, đến năm 2030, “tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng”; đến năm 2045, “khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao”. Theo đó, việc phát triển khoa học, công nghệ được Đảng chủ trương đổi mới một cách toàn diện. Tính toàn diện thể hiện trên nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề nhằm tạo ra sức mạnh tổng thể về khoa học và công nghệ cho sự phát triển của tất cả các ngành, lĩnh vực. C. Mác từng dự báo, tri thức khoa học phổ biến sẽ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp và ngày nay, khoa học và công nghệ ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Nó thâm nhập, thấm thấu vào các yếu tố của lực lượng sản xuất như: người lao động, công cụ lao động, phương tiện lao động, đối tượng lao động. Đổi mới toàn diện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW tạo điều kiện cho sự phát triển của lực lượng sản xuất trên hầu hết các lĩnh vực, các ngành nghề. Sự phát triển nhanh, vượt bậc của lực lượng sản xuất là điều kiện vật chất để hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và tạo tiền đề về kinh tế - vật chất nhằm điều chỉnh các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đổi mới toàn diện trong lĩnh vực khoa học, công nghệ gắn liền với tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm. Tính trọng tâm, trọng điểm trong chiến lược phát triển khoa học, công nghệ được Đảng chỉ rõ trên hai khía cạnh: Trước hết, cần tập trung hoàn thiện thể chế, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng kết cấu hạ tầng và hướng đến làm chủ các công nghệ chiến lược. Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định: “Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước”⁽⁴⁾. Đồng thời với đó là tập trung, ưu tiên các ngành, lĩnh vực then chốt, góp phần từng bước đưa Việt Nam trở thành quốc gia làm chủ về khoa học, công nghệ để bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Các lĩnh vực then chốt có thể kể đến như: công nghệ chiến lược; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu cơ bản; thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới... Để hiện thực hóa các lĩnh vực then chốt, Nghị quyết số 57-NQ/TW yêu cầu ưu tiên nguồn lực quốc gia vào các lĩnh vực cần thiết; phát huy sức mạnh trí tuệ con người Việt Nam; nhanh chóng tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới; từng bước tiến tới tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở một số lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế.

Tư duy, quan niệm của Đảng về thúc đẩy đổi mới toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo nhằm thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững. Đó là quá trình phát triển toàn diện tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và tập trung vào các lĩnh vực then chốt là tăng trưởng kinh tế nhanh, phát triển xã hội hài hòa, trên cơ sở bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Khoa học, công nghệ có tác dụng thúc đẩy phát triển bền vững, giúp tăng trưởng, phát triển kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; tạo điều kiện thực hiện tốt các chính sách xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; phát triển, ứng dụng công nghệ trong bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Nghị quyết số 57-NQ/TW đã xác định đúng đắn cách tiếp cận trong phát triển lĩnh vực khoa học, công nghệ, chỉ ra các lĩnh vực then chốt cần đầu tư, tập trung. Đồng thời huy động, sử dụng các nguồn lực một cách có trọng tâm, trọng điểm, đúng với xu thế phát triển chung của nhân loại, xu hướng phát triển của dân tộc.

Việc tập trung hoàn thiện thể chế, nhân lực, hạ tầng chiến lược sẽ tạo ra môi trường hoạt động thuận lợi, tiến bộ; tháo gỡ những điểm nghẽn cho quá trình phát triển khoa học, công nghệ. Việc ưu tiên phát triển các lĩnh vực then chốt, nguồn lực cơ bản tạo ra khả năng khai thác tối đa, hiệu quả các nguồn lực trong phát triển khoa học và công nghệ. Trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 57-NQ/TW tạo ra một xung lực mới, động lực cho phát triển đất nước, tạo thế và lực để Việt Nam hiện thực hóa các mục tiêu phát triển, vươn mình.

Xác định, tháo gỡ các điểm nghẽn của quá trình phát triển khoa học, công nghệ hiện nay

Nghị quyết số 57-NQ/TW đã xác định 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ trong giai đoạn tới. Các nhiệm vụ, giải pháp tập trung vào tháo gỡ, cởi trói những điểm nghẽn về nhận thức, thể chế, hạ tầng, nhân lực, phát triển lĩnh vực mũi nhọn của khoa học và công nghệ.

Về nhận thức, Nghị quyết số 57-NQ/TW chú trọng nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về quán triệt, thực hiện nghị quyết; nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ. Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ. Từng bước “xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển” như: Tư tưởng bảo thủ, trì trệ; tư tưởng thờ ơ, bàng quan, chung chung; tư tưởng ngại khó, ngại khổ, sợ trách nhiệm; quan niệm “không quản được thì cấm”... Đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, kiến thức số trong cán bộ, công chức và nhân dân; thực hiện tốt, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương,

khen thưởng kịp thời các chủ thể có phát minh, sáng kiến có giá trị trong “nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất”.

Về thể chế, theo quan điểm chỉ đạo của Đảng, hoàn thiện thể chế là một trong ba đột phá chiến lược (từ Đại hội XI, năm 2011) và tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế được xem như là tháo gỡ “điểm nghẽn của điểm nghẽn” trong phát triển.

Tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế được Nghị quyết số 57-NQ/TW đề cập và tập trung chỉ đạo thực hiện. Đảng xác định khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ, về đầu tư, về ngân sách, có cách tiếp cận mở và chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học... nhằm cởi trói về mặt pháp lý trong thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ. Bên cạnh đó, tiến hành cải cách hoạt động quản lý hành chính nhà nước về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các biện pháp, như: Cải cách cơ chế quản lý tài chính, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; có cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước; có chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với các chủ thể trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan; hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; thống nhất quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ; thu hút, sử dụng, phân bổ có hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ...

Đối với các chủ thể là doanh nghiệp, Nghị quyết số 57-NQ/TW yêu cầu phải có cơ chế, chính sách khơi dậy tinh thần, khát vọng khởi nghiệp, phát triển, đổi mới, sáng tạo. Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh; khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư phát triển hạ tầng, công nghệ chiến lược, nhằm hình thành các doanh nghiệp lớn, dẫn dắt quá trình chuyển đổi số quốc gia và năng lực cạnh tranh quốc tế. Nhà nước cần phải có cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào thực hiện những nhiệm vụ trên. Cơ chế, chính sách cần tập trung vào cơ chế ưu đãi (đất đai, tín dụng, thuế, dịch vụ công...), hỗ trợ doanh nghiệp trong đầu tư nước ngoài, thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển, thúc đẩy chuyển giao khoa học và công nghệ thông qua vai trò của Nhà nước...

Về hạ tầng cho khoa học, công nghệ, phát triển hạ tầng, trong đó có hạ tầng số, là một trong ba đột phá chiến lược được Đảng đề cập từ Đại hội XI (năm 2011). Phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ là yêu cầu tất yếu khách quan của sự phát triển khoa học và công nghệ trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết số 57-NQ/TW chỉ rõ, cần ban hành Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược, thành lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược. Ban hành các chiến lược nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trên các lĩnh vực, như: Khai thác không gian (ngầm, biển, vũ trụ...); phát triển năng lượng mới, năng lượng xanh, năng lượng tái tạo hướng đến bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; phát triển hạ tầng viễn thông, internet, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo, phát triển ngành công nghiệp IoT và xây

dựng một số cụm công nghiệp IoT di động; xây dựng trung tâm dữ liệu, lưu trữ quốc gia... Đồng thời, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp trong nước và một số doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển khoa học - công nghệ. Tăng cường các cơ chế hợp tác công tư, tăng cường hợp tác quốc tế trong đầu tư, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Về xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, cùng với đột phá về thể chế, kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực chất lượng cao cũng là một đột phá chiến lược trong quá trình phát triển đất nước hiện nay và trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đột phá về nguồn nhân lực chất lượng cao được Đảng ta đề cập lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội XI (năm 2011). Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quan trọng, hàng đầu trong sự phát triển của lực lượng sản xuất. Tháo gỡ điểm nghẽn trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là tranh thủ, tận dụng, phát huy tối đa vai trò của nhân tố con người trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phát huy vai trò của khoa học, công nghệ trong giai đoạn hiện nay không thể không tập trung xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định cần phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nghị quyết yêu cầu tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu, cụ thể: Có cơ chế, chính sách hấp dẫn về tín dụng, học bổng, học phí thu hút sinh viên giỏi trên các lĩnh vực, các chuyên gia nước ngoài về Việt Nam làm việc, sinh sống; xây dựng, kết nối và phát triển hệ thống chuyên gia, nhà khoa học trong nước; phát triển đội ngũ nhà khoa học đủ năng lực, trình độ tiếp cận với chuẩn quốc tế. Đồng thời, Nhà nước cần xây dựng một số trung tâm đào tạo chuyên sâu về phát triển khoa học, công nghệ, xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo hiện đại, hội nhập quốc tế và phát triển các ngành khoa học cơ bản, công nghệ chip bán dẫn, kỹ thuật và công nghệ then chốt.

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là một đột phá, là nguồn sức mạnh quan trọng để đất nước phát triển nhanh, bền vững, tự tin, tự chủ, tự lực, tự cường bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Nghị quyết số 57-NQ/TW ra đời nhằm phát huy tối đa vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong thúc đẩy đất nước phát triển hiện nay. Nghị quyết góp phần nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí, hành động của các chủ thể trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ; thúc đẩy đổi mới toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tháo gỡ những điểm nghẽn trong phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam hiện nay.

*Trần Nhật Minh - TS. Phùng Thị An Na - PGS. TS. Võ Văn Dũng
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
- Học Viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Trường Đại học Khánh Hòa
Nguồn: tapchicongsan.vn*

(1), (2), (3), (4) Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024, của Bộ Chính trị, “Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW: CƠ HỘI LỚN CHO GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 71-NQ/TW) mang đến cơ hội lớn cho ngành Giáo dục bứt phá và tạo đột phá trong kỷ nguyên phát triển mới.

Cơ hội bứt phá

Trung tướng Nguyễn Xuân Yêm - Viện trưởng Viện An ninh phi truyền thống, Trường Quản trị và Kinh doanh (Đại học Quốc gia Hà Nội) đánh giá, đây là nghị quyết mang lại nhiều cơ hội lớn cho ngành Giáo dục nên cần nắm bắt.

Nghị quyết số 71-NQ/TW giúp ngành Giáo dục nhận được sự ủng hộ của toàn Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị và nhân dân, kể cả về nguồn lực tài chính và vật chất. Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng có cơ sở để đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật giáo dục, đồng thời cụ thể hóa chương trình hiện đại hóa giáo dục nhằm đạt các mục tiêu phát triển đến năm 2030, 2035 và 2045.

Trung tướng Nguyễn Xuân Yêm chỉ rõ, Nghị quyết số 71-NQ/TW có nhiều điểm mới cơ bản:

Thứ nhất, khẳng định sự lãnh đạo của Đảng, huy động mọi nguồn lực để phát triển giáo dục và đào tạo.

Thứ hai, yêu cầu giáo dục mầm non, phổ thông gần bó hơn với nhân dân, đồng thời sắp xếp, tinh gọn hệ thống giáo dục đại học.

Thứ ba, đề cao quản trị giáo dục, tăng cường vai trò của người thầy và hiệu trưởng - nhân tố quyết định thành công của nhà trường.

Thứ tư, đẩy mạnh hiện đại hóa, huy động sức mạnh toàn xã hội và nguồn lực quốc tế cho giáo dục.

Ông Đặng Quốc An - Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Trần Nhân Tông (Mạo Khê, Quảng Ninh) cũng nhận định: Nghị quyết số 71-NQ/TW được ban hành nhằm tạo đột phá trong giáo dục - lĩnh vực then chốt, nền tảng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Nghị quyết số 71-NQ/TW có tác động sâu rộng đến toàn bộ hệ thống giáo dục Việt Nam.

“Có thể nói, Nghị quyết số 71-NQ/TW không chỉ là định hướng chiến lược mà còn là đòn bẩy để ‘cởi trói’ cho giáo dục cả về cơ chế, tài chính và tư duy. Nếu triển khai quyết liệt, đồng bộ và thực chất, nó sẽ tạo nên bước chuyển mình lớn, đưa giáo dục Việt Nam phát triển hiện đại, công bằng, chất lượng và hội nhập sâu rộng”, ông Đặng Quốc An nhấn mạnh.

Kỳ vọng “đột phá của những đột phá”

Bà Huỳnh Thị Thu Nguyệt - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Đình Chinh (phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng) chia sẻ: “Là cán bộ quản lý trường tiểu học, tôi quan tâm đến giải pháp thứ 8 trong Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục - đào tạo”.

Theo bà Huỳnh Thị Thu Nguyệt, giải pháp này sẽ thúc đẩy, tạo điều kiện cho việc hội nhập và phát triển nhân tài từ phổ thông cho đến đại học. “Nếu trước đây chính sách khuyến khích giảng viên đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài chủ yếu tập trung ở bậc đại học, thì nghị quyết lần này mở rộng phạm vi sang cả bậc phổ thông, nhất là các trường chất lượng cao hay trường học số. Đây là điểm mới đáng chú ý, bởi giáo viên phổ thông sẽ có thêm cơ hội nâng cao trình độ, tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế để áp dụng vào thực tiễn giảng dạy”, bà Huỳnh Thị Thu Nguyệt phân tích.

Bà Huỳnh Thị Thu Nguyệt cũng quan tâm đến giải pháp thứ 2, Nghị quyết 71-NQ/TW đề cập đến việc bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Điều này, theo bà Nguyệt, cho thấy sự gắn kết giữa đổi mới giáo dục và cải cách hành chính.

Một vấn đề khác được quan tâm là việc bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Khi đó, cán bộ quản lý trường học buộc phải thay đổi phương thức quản trị. Trước đây, các trường trực thuộc phòng hoặc sở giáo dục, nhưng nay có thể chịu sự quản lý từ phòng văn hóa - xã hội. Điều này đặt ra thách thức: Nếu người đứng đầu cơ quan quản lý không xuất thân từ ngành Giáo dục thì việc điều hành các trường sẽ ra sao khi giáo dục có nhiều tính đặc thù?

Sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống

Đề Nghị quyết số 71-NQ/TW nhanh chóng đi vào cuộc sống, Trung tướng Nguyễn Xuân Yên đề xuất, Chính phủ sớm ban hành Chương trình hành động; sửa đổi, bổ sung các luật giáo dục; đồng thời đưa tinh thần Nghị quyết vào Văn kiện Đại hội XIV cũng như văn kiện đại hội các cấp. Bên cạnh đó, nội dung Nghị quyết cần được phổ biến rộng rãi trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo.

Đồng quan điểm, ông Lê Tuấn Tứ - nguyên đại biểu Quốc hội khóa XIV nhấn mạnh, *thứ nhất*, cần đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng, tạo đồng thuận xã hội. Phải đưa nghị quyết vào từng gia đình, thầy cô, học sinh qua báo chí, truyền hình, mạng xã hội và các nền tảng giáo dục. Qua đó, mọi cấp, mọi người đều thấu hiểu và chủ động thực hiện.

Thứ hai, ưu tiên đầu tư nâng cao đời sống giáo viên. Muốn vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần phối hợp xây dựng cơ chế tăng phụ cấp, hỗ trợ nhà giáo đặc biệt tại vùng khó. Cùng với đó, cần giáo dục trọng dụng nhân tài - cả từ trong và ngoài hệ thống.

Ngoài ra, sớm thành lập nhóm chuyên gia liên ngành để phát triển hệ thống hạ tầng số, dữ liệu học liệu, đảm bảo kết nối giữa trường học, giáo viên, học sinh và cơ quan quản lý.

Thứ ba, cần sớm có kế hoạch sáp nhập hoặc liên kết các trường chất lượng giáo dục, đào tạo chưa cao để tập trung nguồn lực cho các trung tâm xuất sắc, đảm bảo đủ điều kiện phát triển thành nơi đưa ra các giải pháp khoa học - công nghệ.

Đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế và doanh nghiệp. Mặt khác, mở rộng hợp tác với các đại học, tổ chức quốc tế để đổi mới chương trình đào tạo và nghiên cứu. Kết nối nhà trường - doanh nghiệp như hạt nhân thúc đẩy giáo dục thực tiễn và đổi mới sáng tạo.

Thứ tư, cần chi tiết hóa thành chương trình hành động. Theo đó, các địa phương và cơ sở đào tạo cần chuyển nhận thức thành kế hoạch cụ thể, công khai tiến độ, giám sát hiệu quả thực hiện, gắn Nghị quyết với kế hoạch năm học và phát triển dài hạn.

“Có thể thấy, Nghị quyết số 71-NQ/TW không chỉ là văn kiện quan trọng về chính sách giáo dục, mà còn là định hướng chiến lược thay đổi căn bản toàn hệ thống. Với việc cụ thể hóa thành chương trình hành động, tăng đầu tư và nâng cao trách nhiệm từ Trung ương đến địa phương, Việt Nam có thể biến giáo dục trở thành động lực xung kích phát triển quốc gia trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, ông Lê Tuấn Tứ nhấn mạnh.

Để sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống, ông Đặng Quốc An cho rằng, *trước hết*, tư duy quản lý sẽ thay đổi theo hướng mở, linh hoạt hơn. Từ mô hình quản lý tập trung, mang tính “xin - cho”, chuyển sang cơ chế tự chủ, gắn với kiểm soát chất lượng, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Nhờ vậy, các cơ sở giáo dục có điều kiện linh hoạt hơn trong tuyển sinh, xây dựng chương trình, hợp tác quốc tế và tài chính.

Thứ hai, Nghị quyết khẳng định vai trò của giáo dục ngoài công lập như một cấu phần quan trọng của hệ thống, giúp khơi thông nguồn lực xã hội, tăng đầu tư ngoài ngân sách và giảm áp lực cho khối công lập.

Thứ ba, giáo dục sẽ tập trung nâng cao chất lượng toàn diện, chuyển trọng tâm từ dạy chữ sang phát triển năng lực, phẩm chất, gắn với thị trường lao động. Giáo dục STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số, AI, đổi mới sáng tạo sẽ được đẩy mạnh, giúp người học sẵn sàng thích ứng trong kỷ nguyên số.

Thứ tư, Nghị quyết tạo bước ngoặt về đội ngũ nhà giáo, với cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài trong và ngoài nước, cải cách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc và có lộ trình nghề nghiệp rõ ràng.

Thứ năm, chuyển đổi số toàn diện được coi là nhiệm vụ trọng tâm. Quản lý, dạy học, đánh giá và nghiên cứu sẽ gắn liền với công nghệ, hướng tới nền giáo dục thông minh, học tập suốt đời, kết nối với quốc tế.

Ông Hồ Tuấn Anh - Hiệu trưởng Trường THCS Quỳnh Phương (Nghệ An) thì cho rằng để Nghị quyết số 71-NQ/TW phát huy hiệu quả trong thực tế cần đột phá ngay từ tư duy quản lý. Trên thực tế, nhiều quan điểm từng được đề cập trong các văn bản trước đây, song triển khai còn vướng do cơ sở giáo dục phổ thông thiếu quyền chủ động, dẫn đến tình trạng bị động, trông chờ.

Theo ông Hồ Tuấn Anh, trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp, việc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục là yếu tố then chốt, giúp các trường thực hiện hiệu quả tinh thần đổi mới mà Nghị quyết đề ra.

Nguồn: giaoducthoidai.vn

DOANH NGHIỆP LOAY HOAY VỚI THỦ TỤC: CẦN GỖ VƯƠNG TỪ CÁC NGHỊ ĐỊNH, THÔNG TƯ

Chỉ trong gần hai tháng, Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam đã tiếp nhận 220 phản ánh về khó khăn, vướng mắc liên quan đến các văn bản pháp luật, từ luật đến Nghị định, Thông tư. Các vấn đề chủ yếu tập trung vào thuế, hóa đơn, thủ tục hành chính, trong đó nhiều thủ tục chưa rõ ràng, không cần thiết hoặc thiếu hướng dẫn thực thi, gây khó khăn trong hoạt động thực tế.

Thủ tục giấy tờ vẫn chiếm đa số và chưa đồng bộ với xu hướng chuyển đổi số. Một số quy định còn can thiệp trực tiếp vào quyền tự chủ kinh doanh, như giới hạn mức giảm tối đa của hàng khuyến mại hay quy định về vận tải hành khách theo hợp đồng. Những vướng mắc này không chỉ phát sinh từ các văn bản mới mà còn từ các văn bản cũ, làm tăng chi phí doanh nghiệp, kéo dài thời gian thực hiện và ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh.

Thủ tục liên quan đến khuyến mại cũng khiến các doanh nghiệp bán lẻ “mệt mỏi”. Một công ty siêu thị chia sẻ: “Mỗi lần triển khai chương trình khuyến mại lớn, chúng tôi đều phải thông báo, chờ cơ quan chấp thuận. Trong bối cảnh thị trường thay đổi nhanh, sự chậm trễ này khiến doanh nghiệp mất lợi thế cạnh tranh ngay trên sân nhà”.

Không chỉ rườm rà, nhiều quy định còn thiếu minh bạch, khiến doanh nghiệp không biết “đi đường nào cho đúng”. Theo đại diện Hiệp hội bất động sản Việt Nam, việc quyền thuê đất trả tiền hàng năm có thể dùng làm tài sản thế chấp hay không vẫn chưa được hướng dẫn rõ ràng. Điều này gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp khi vay vốn ngân hàng, bởi tài sản lớn nhất của họ chưa được công nhận minh bạch pháp lý.

Ông Đậu Anh Tuấn, Phó Tổng Thư ký Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam nhận định, quá trình cải cách pháp luật kinh doanh cần thực hiện nhanh và toàn diện, vì nhiều quy định hiện nay vẫn chông chéo, mâu thuẫn hoặc lỗi thời. “Một số quy định tồn tại hơn mười năm nhưng vẫn phát sinh bất cập, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động đầu tư và vận hành doanh nghiệp”, ông Tuấn nói.

Dù đã có nhiều đợt rà soát để xử lý xung đột giữa các luật về đầu tư, đất đai, xây dựng và môi trường, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm chi phí doanh nghiệp, hệ thống pháp luật kinh doanh hiện nay vẫn còn phức tạp, thiếu minh bạch, chưa đồng bộ và chưa hoàn toàn phù hợp với thực tiễn.

Cần môi trường pháp lý minh bạch, ổn định và khả thi

Các chuyên gia đánh giá, dù Nhà nước đã nỗ lực hoàn thiện môi trường kinh doanh, nhưng sự chông chéo và thiếu đồng bộ vẫn tồn tại, trở thành rào cản lớn với doanh nghiệp nhỏ vừa - nhóm chiếm tỷ lệ áp đảo trong nền kinh tế. Một ví dụ điển hình là giấy phép sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, yêu cầu nhiều hồ sơ và bản giấy dù đã có hồ sơ điện tử, cho thấy khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn.

Một doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao ở Đồng Nai chia sẻ: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tái sử dụng nước thải chưa ban hành, khiến họ không biết nên áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam hay quốc tế. “Chúng tôi muốn tái sử dụng nước thải đã qua xử lý để tưới cây, tiết kiệm tài nguyên và thân thiện môi trường, nhưng không dám triển khai vì lo rủi ro pháp lý”, Giám đốc doanh nghiệp nói.

Ông Nguyễn Hoài Nam, Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam nêu, nhiều rào cản đang kìm hãm doanh nghiệp, từ thuế, kiểm tra chuyên ngành, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc đến logistics. Ông Nam dẫn chứng, phế phẩm thủy sản nếu chế biến sâu chịu thuế GTGT 10%, nhưng qua sơ chế lại không, buộc doanh nghiệp tách hóa đơn và phân loại lô hàng không phản ánh đúng bản chất sản phẩm. Thêm vào đó, quy định cấm trộn nguyên liệu nhập khẩu và nội địa trong cùng container làm tăng chi phí logistics và nguy cơ mất hợp đồng.

Về quản lý an toàn thực phẩm, ông Nguyễn Hồng Uy, Trưởng nhóm Kỹ thuật NFG, EuroCham nhận định, việc siết chặt quản lý sau các vụ việc hàng giả là cần thiết, nhưng thủ tục phức tạp, thiếu minh bạch sẽ vô tình làm khó doanh nghiệp làm ăn chân chính, trong khi hàng giả vẫn tồn tại.

Không chỉ văn bản cũ, ngay cả các văn bản mới ban hành trong năm 2025 cũng bộc lộ bất cập. Nếu các vướng mắc này không sớm tháo gỡ, môi trường kinh doanh thông thoáng sẽ chỉ còn trên giấy, ảnh hưởng trực tiếp đến sức bật của nền kinh tế.

Giải quyết các vấn đề pháp lý không chỉ là nhu cầu cấp bách mà còn là thách thức lớn, đòi hỏi phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan quản lý và cân bằng giữa giám sát chặt chẽ với tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Ông Đậu Anh Tuấn nhấn mạnh, một môi trường pháp lý minh bạch, ổn định và khả thi chính là động lực then chốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

Nguồn: vov.vn

CHÍNH QUYỀN GẦN DÂN, SÁT DÂN, PHỤC VỤ NHÂN DÂN TỐT HƠN

Sau gần 2 tháng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn Hoàng Văn Nghiệm cho biết, về cơ bản bộ máy tổ chức của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị cấp xã đã vận hành đồng bộ, thông suốt. Mô hình mới đang cho thấy quyết tâm đổi mới từ gốc rễ của chính quyền cơ sở - gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt hơn.

Chia sẻ về vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, ông Hoàng Văn Nghiệm cho biết, Lạng Sơn là một tỉnh miền núi, biên giới, còn nhiều khó khăn về hạ tầng, cơ sở, vật chất... Để vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thành

công, hướng đến mục tiêu xây dựng một bộ máy "Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả" và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, cấp ủy, chính quyền tỉnh xác định tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, sự nỗ lực cao nhất của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Chuẩn bị cho sự thay đổi này, ngay sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lạng Sơn đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan bảo đảm chặt chẽ, kỷ lưỡng và bài bản, ngay từ những ngày đầu triển khai, địa phương đã ưu tiên sắp xếp, ổn định bộ máy, tạo tiền đề vững chắc cho mọi hoạt động.

Cụ thể, tỉnh Lạng Sơn đã sắp xếp 194 đơn vị hành chính cấp xã thành 65 đơn vị hành chính, giảm hơn 66%. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thành sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Các xã, phường sau khi được sắp xếp đã đi vào hoạt động đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, quy trình xử lý văn bản thông suốt, dịch vụ hành chính công được tiếp nhận và giải quyết đúng quy định.

Tỉnh đã kiện toàn nhân sự, bố trí, sắp xếp lại cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với mô hình mới. Đến nay, toàn tỉnh bố trí 4.520 cán bộ, công chức cấp xã; đồng thời giải quyết chế độ, chính sách cho 921 người nghỉ việc theo quy định, với tổng kinh phí trên 853 tỷ đồng.

Về cải cách hành chính, tỉnh đã thành lập các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, bảo đảm cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ người dân. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được kết nối đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia, giúp nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến và sự hài lòng của người dân. Đặc biệt, tỉnh Lạng Sơn đã tích cực thực hiện số hóa tài liệu, đến nay đã số hóa trên 45.000 hồ sơ, hơn 3 triệu trang tài liệu, góp phần hiện đại hóa công tác lưu trữ và quản lý hành chính.

Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo, các xã, phường tại tỉnh Lạng Sơn đã sớm ổn định tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức nhanh chóng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ với quyết tâm cao, phục vụ người dân tốt nhất.

Để có được kết quả này, các cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được quán triệt việc triển khai mô hình mới là một quá trình sắp xếp lại nhân sự, phân công nhiệm vụ rõ ràng, minh bạch. Nhờ đó, các xã sáp nhập trên địa bàn tỉnh đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức bộ máy. Đơn cử, tại xã Quan Sơn, được thành lập trên cơ sở sáp nhập xã Hữu Kiên và xã Quan Sơn, các cơ quan tham mưu giúp việc cho Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã được thành lập đầy đủ, bao gồm khối Đảng và khối chính quyền. Việc chỉ định và phân công nhiệm vụ cho các lãnh đạo cũng được thực hiện nhanh chóng, bảo đảm phù hợp với năng lực và sở trường.

Tương tự, tại xã Vũ Lăng, sáp nhập từ 4 xã: Tân Lập, Tân Hương, Chiêu Vũ và Vũ Lăng, Đảng ủy xã đã tổ chức hội nghị công bố các nghị quyết, quyết định quan trọng, bao gồm việc thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các ban của Hội đồng nhân dân và các đơn vị tham mưu giúp việc Ủy ban nhân dân xã. Các quyết định bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cũng được công bố đồng thời. Đây là sự

chủ động và quyết tâm của các địa phương trong việc nhanh chóng đưa bộ máy mới vào hoạt động.

Đa số các xã, phường mới đã hoàn thành việc công bố các nghị quyết, quyết định liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy và kiện toàn chức danh lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn. Để bảo đảm sự vận hành trơn tru, Ban Chấp hành Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã kịp thời ban hành quy chế làm việc và chương trình công tác. Các cơ quan chuyên môn cũng nhanh chóng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và phân công công việc cụ thể, theo đúng tinh thần “rõ việc, rõ người”.

Từ thực tế này, Lạng Sơn sẽ rà soát nhanh các thủ tục hành chính, nhiệm vụ của từng cấp, công khai ngay cho người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện; tập trung giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, không để gián đoạn việc thực thi công vụ. Lãnh đạo tỉnh, xã phải phân vai, phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ người, rõ việc cho cán bộ các phòng, ban, đơn vị chuyên môn theo hướng chuyên môn hóa, đúng năng lực sở trường; bố trí sắp xếp cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ tốt, tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân, nhiệt huyết với công việc.

Cấp tỉnh, cấp xã xem xét, nâng cấp, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho đội ngũ cán bộ; triển khai ứng dụng mạnh khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; giải quyết các thủ tục hành chính cho Nhân dân. Trong đó, quan tâm xây dựng, hình thành Trung tâm Phục vụ hành chính công hiện đại, minh bạch, có đủ các trang thiết bị, máy móc, công cụ, công nghệ hỗ trợ nhằm giải quyết nhanh hồ sơ giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp.

Cấp xã mới phải xác định lấy người dân làm trung tâm, sự hài lòng của người dân làm thước đo, đổi mới tư duy quản trị, mô hình hoạt động theo hướng hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp phải thực sự tạo ra sự khác biệt, thay đổi rõ nét về hiệu quả hoạt động, đáp ứng tốt mọi nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, góp phần đạt được mục tiêu xây dựng chính quyền gần dân, phục vụ Nhân dân, qua đó nhận được sự ghi nhận, đánh giá và lòng tin của Nhân dân.

Nguồn: daibieunhandan.vn

CÁCH MẠNG TINH GỌN BỘ MÁY PHẢI TẬN DỤNG THỜI CƠ NHƯ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Từ thành công của Cách mạng Tháng Tám đến việc thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn, sắp xếp bộ máy hiệu năng, hiệu quả hiện nay, PGS.TS Lê Văn Cường, Phó Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh bày tỏ ủng hộ cách dùng cụm từ “cách mạng”. Bởi cuộc “cách mạng tinh gọn” đang tạo ra sự chuyển biến lớn, sâu rộng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và Quốc khánh 2/9 đã mở ra bước ngoặt vĩ đại, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Thắng lợi ấy không chỉ khẳng định ý chí kiên cường, khát vọng độc lập tự do của dân tộc mà còn để lại những giá trị trường tồn.

Sau 80 năm, tinh thần và bài học lịch sử ấy vẫn soi sáng con đường đổi mới, là nguồn lực tinh thần vô giá cho công cuộc dựng xây và bảo vệ đất nước.

Phát huy giá trị “dân là gốc” trong hiện tại và tương lai

Từ thành công của Cách mạng tháng Tám, PGS-TS Lê Văn Cường một lần nữa nhấn mạnh bài học lớn là “đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Theo ông, chính tinh thần tự lực, tự cường, dựa vào sức mạnh toàn dân tộc đã quyết định thắng lợi.

Liên hệ thực tiễn hôm nay, PGS-TS Lê Văn Cường cho rằng, bài học “dân là gốc” vẫn còn nguyên giá trị. Công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đặc biệt là cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí càng cần sự ủng hộ, đồng thuận của Nhân dân.

PGS-TS Lê Văn Cường nhấn mạnh: “Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ sức mạnh của Nhân dân. Việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh. Khi Đảng phát động cuộc đấu tranh chống tham nhũng, có đến 93% nhân dân ủng hộ. Đó chính là mệnh lệnh từ cuộc sống, là sự hòa quyện giữa ý Đảng và lòng dân”.

Theo PGS-TS Lê Văn Cường, đây cũng là con đường để Đảng ta tiếp tục khẳng định bản lĩnh, củng cố niềm tin của nhân dân, và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Từ thành công của Cách mạng Tháng Tám đến việc thực hiện cuộc cách mạng đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hiện nay, PGS-TS Lê Văn Cường bày tỏ ủng hộ cách dùng cụm từ là “cách mạng”. Bởi cuộc “cách mạng tinh gọn” đang tạo ra sự chuyển biến lớn, sâu rộng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

“Đương nhiên khi tiến hành cách mạng thì bao giờ cũng có những hy sinh, mất mát. Sẽ có những sự xáo trộn, thay đổi rất lớn về mặt địa giới hành chính chúng ta nhìn thấy được, nhưng cũng có những cái không đo được, không nhìn thấy. Khi có sự mâu thuẫn giữa lợi ích chung với lợi ích riêng thì người cán bộ, Đảng viên sẽ là người chiến sĩ tiên phong dám hy sinh lợi ích riêng để đặt lợi ích chung lên trước. Tính cách mạng là như vậy”, PGS-TS Lê Văn Cường bày tỏ.

PGS-TS Lê Văn Cường cũng tin tưởng rằng, chủ trương tinh gọn, sắp xếp tổ chức bộ máy là “ý Đảng hợp với lòng dân”. Khi sắp xếp lại đơn vị hành chính; triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, không còn cấp huyện, cần sửa Hiến pháp. Và Nhân dân khi được lấy ý kiến đã đồng tình sửa Hiến pháp, ủng hộ quyết sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước.

Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị - nhất là trong bộ máy Nhà nước và đơn vị hành chính đã trở thành một nhiệm vụ đặc biệt cấp bách nhằm đáp ứng yêu

cầu của thực tiễn, đồng thời nâng cao năng lực quản lý và điều hành quốc gia. Đây không chỉ là một bước cải cách hành chính mang tính kỹ thuật mà còn là một cuộc cách mạng mới, thể hiện quyết tâm chính trị sâu sắc, phản ánh trí tuệ và tầm nhìn chiến lược của Đảng trong lãnh đạo đất nước.

Chớp thời cơ để bứt phá

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám có được nhờ sự đồng lòng trong nước và sự ủng hộ quốc tế. Đó là sự trợ lực của bạn bè thế giới, của nhân dân, đồng bào trong và ngoài nước, nhằm tạo thêm nguồn lực, niềm tin và sự đồng hành để vượt qua mọi khó khăn, trở ngại.

Hướng tới các mục tiêu lớn: Đến năm 2030 kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và đến năm 2045 kỷ niệm 100 năm thành lập nước, Việt Nam sẽ trở thành quốc gia phồn vinh, sánh vai cùng các cường quốc năm châu như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, theo PGS.TS Lê Văn Cường, từ Cách mạng Tháng Tám rút ra hai bài học rất cụ thể về nắm bắt thời cơ và phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp sức mạnh thời đại. Đây là kim chỉ nam để đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới.

Bài học về “chớp thời cơ” của ngày nay là tận dụng lợi thế của quốc gia đi sau khi thế giới bước vào cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư. PGS.TS Lê Văn Cường cho rằng, quốc gia đi sau trong thời đại 4.0 sẽ không phải mất nhiều đầu tư vào hạ tầng như các nước đi trước, mà có thể tiến thẳng vào công nghệ hiện đại.

“Ở giai đoạn này, cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư, còn gọi là 4.0, đang tác động vô cùng lớn đến đời sống của từng người Việt Nam. Số liệu cho thấy hiện nay có trên 70% người Việt sử dụng smartphone và tiếp cận công nghệ. Nghĩa là công nghệ đã đi vào từng nhà, từng người. Dữ liệu đã trở thành tài nguyên, là đầu vào của lực lượng sản xuất. Điều kiện vật chất hiện nay đã thuận lợi hơn nhiều: đường sá phát triển, cao tốc mở rộng, cơ sở hạ tầng tốt hơn trước, đời sống số đang đi vào từng ngõ ngách. Đây là nền tảng để chúng ta tranh thủ thời cơ, tiến nhanh, tiến thẳng, đi tắt đón đầu. Một vài phòng thí nghiệm, một vài phòng lab có thể tạo ra sản phẩm tương đương cả một nhà máy, công xưởng của thời công nghiệp trước. Các nước không chỉ “đi”, mà họ đang “chạy”. Muốn đuổi kịp, Việt Nam phải chớp lấy cơ hội, phải tiến hành cải cách mạnh mẽ”, Phó Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh nói.

Cùng với đó, Việt Nam đang trong thời kỳ “dân số vàng”. Nếu không tận dụng để bứt phá, đất nước sẽ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và tụt hậu. Bài học từ các nước trong khu vực, đặc biệt là hệ lụy dân số già, cho thấy đây là cơ hội không thể bỏ lỡ.

Như Văn kiện Đại hội XIII khẳng định: “Chưa bao giờ đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày hôm nay”. Hàng loạt hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao đã nâng tầm vị thế Việt Nam, tạo tiếng vang và nhận được sự tin tưởng khích lệ, cổ vũ mạnh mẽ của bạn bè quốc tế. Đây sẽ đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới với vị thế và tâm thế mới, hiện thực hóa khát vọng phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

Nguồn: vov.vn

KINH TẾ TƯ NHÂN: TỪ BỔ TRỢ ĐẾN VAI TRÒ DẪN ĐẦU

Trải qua hơn 80 năm hình thành và phát triển cùng đất nước, khu vực kinh tế tư nhân đã khẳng định vai trò ngày càng quan trọng trong công cuộc kiến thiết và đổi mới. Từ những bước đi chập chững của kinh tế hộ cá thể trong thời kỳ bao cấp, đến sự bứt phá mạnh mẽ sau công cuộc Đổi mới, kinh tế tư nhân hôm nay đã trở thành lực lượng đóng góp lớn nhất vào GDP, tạo công ăn việc làm và sự phát triển cho toàn xã hội.

Những bước ngoặt về chính sách, đặc biệt Bộ Chính trị xác định kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế tại Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, đã khẳng định rõ vị trí tiên phong của khu vực này trên hành trình phát triển quốc gia.

Cùng với tiến trình đổi mới của đất nước, khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam đã không ngừng phát triển và có đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hơn lúc nào hết, khu vực kinh tế tư nhân cần được khơi dậy, cởi bỏ các rào cản để phát triển mạnh mẽ, hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước.

Đổi mới tư duy và chính sách

Gần bốn thập kỷ sau Đổi mới, Việt Nam đã chuyển mình từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung với thu nhập thấp (chỉ 96 USD/người vào năm 1989), dự kiến sẽ bước sang nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao trên 5.000 USD/người/năm vào cuối năm 2025. Sự bứt phá này bắt nguồn từ đường lối cải cách đúng đắn, hội nhập quốc tế sâu rộng và nỗ lực bền bỉ của toàn xã hội. Trong hành trình ấy, khu vực kinh tế tư nhân từng bước khẳng định vị thế, từ chỗ chỉ đóng vai trò bổ trợ trở thành một trong những trụ cột quan trọng thúc đẩy tăng trưởng.

Kinh tế tư nhân Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc, trở thành một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Với khoảng 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh, khu vực này đóng góp xấp xỉ 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng khoảng 82% tổng số lao động. Đây là minh chứng rõ nét cho vai trò dẫn dắt của kinh tế tư nhân trong tiến trình phát triển quốc gia. Nếu trước đây tư nhân chỉ là thành phần thứ yếu thì nay, khu vực kinh tế này đã trỗi dậy mạnh mẽ, trở thành một trong những trụ cột quan trọng hàng đầu của nền kinh tế.

Ông Phan Đức Hiếu, Ủy viên thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính Quốc hội cho biết, nhìn lại quá trình phát triển, mỗi lần Nhà nước thay đổi quan điểm về vai trò của kinh tế tư nhân thì đóng góp của khu vực này càng trở nên rõ nét. Giai đoạn 1988-2000, kinh tế tư nhân được thừa nhận và tham gia vào cung cấp sản phẩm, dịch vụ thiết yếu, góp phần chuyển biến nền kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang vận hành theo cơ chế thị trường. Từ năm 2000, chính sách về kinh tế tư nhân đã thay đổi căn bản, chuyển từ “được làm những gì Nhà nước cho phép” sang “được làm những gì Nhà nước không cấm”. Từ đây, kinh tế tư nhân được phát triển rộng rãi trong mọi ngành nghề, lĩnh vực và đóng góp ngày càng lớn cho sự phát triển của đất nước. Quan điểm của Đảng cũng thay đổi theo thời gian, gắn liền với sự trưởng

thành của khu vực này, từ thừa nhận, đến coi kinh tế tư nhân là một trong các động lực và là động lực quan trọng.

Một bước ngoặt lớn trong tư duy về kinh tế tư nhân đến từ Nghị quyết số 10/NQ-TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Lần đầu tiên, Đảng xác định kinh tế Nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ. Song song với việc xác định phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Cũng tại Nghị quyết này, Đảng đã xác định, phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh là một nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa thường xuyên trong suốt quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và coi đây là một phương thức quan trọng để giải phóng sức lao động, sản xuất, nhằm huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển. Nhờ những chủ trương và cải cách thể chế sau Nghị quyết 10, khu vực kinh tế này đã được trao nhiều cơ hội hơn như quyền tự do kinh doanh và quyền tài sản của cá nhân, tổ chức đã được pháp luật bảo vệ tốt hơn.

Đến tháng 5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân chính thức xác định kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế”, với kỳ vọng phát triển cả về chất lượng lẫn đóng góp tích cực hơn trong giai đoạn tới. Kinh tế tư nhân được xác định là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững”.

Theo ông Nguyễn Văn Thân, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân cho thấy những đột phá chưa từng có về quan niệm và tư duy phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết đã đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, quyết liệt, tập trung vào những vấn đề cốt lõi để thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của khu vực kinh tế tư nhân.

Kinh tế tư nhân từ chỗ bị hạn chế trước Đổi mới đến được chấp nhận là một thành phần kinh tế phát triển bình đẳng với các thành phần kinh tế khác, rồi trở thành một động lực quan trọng đối với nền kinh tế, đó là cả một chặng đường dài. Vai trò của kinh tế tư nhân đối với nền kinh tế đã từng bước được khẳng định và ghi nhận trong chủ trương, chính sách, pháp luật và thực tế cũng đã chứng minh vị thế quan trọng của khu vực này trong hầu khắp lĩnh vực, ngành nghề của nền kinh tế. Mới đây, Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định, kinh tế tư nhân là đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng, phải coi phát triển kinh tế tư nhân là nhiệm vụ trọng tâm hiện nay.

“Chìa khóa vàng” mở cửa cho doanh nghiệp

Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới - một kỷ nguyên mà đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng đòi hỏi khung pháp lý vừa đầy đủ, đồng bộ, vừa linh hoạt, thích ứng nhanh và dự báo được xu thế tương lai. Ngày 30/4/2025 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp

ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết đề ra nhiều định hướng cải cách sâu sắc, nổi bật là tư duy đổi mới toàn diện về cách xây dựng và thực thi pháp luật.

Theo đó, tư duy lập pháp chuyển từ quản lý sang kiến tạo. Pháp luật không chỉ là công cụ điều chỉnh hành vi, mà phải trở thành động lực phát triển. Cùng với đó, Nghị quyết đặt mục tiêu xây dựng hệ sinh thái pháp luật thân thiện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nhấn mạnh việc xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật và tăng cường hậu kiểm, coi kết quả thực thi là thước đo chất lượng luật pháp.

Song hành với Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW ban hành một tháng sau đó (ngày 4/5) có lẽ là văn kiện toàn diện và quan trọng nhất từ trước tới nay dành cho kinh tế tư nhân. Lần đầu tiên, khu vực này được xác định là “một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”. Đây là sự khẳng định mạnh mẽ chưa từng có về vai trò trung tâm của kinh tế tư nhân trong chiến lược phát triển đất nước. Cũng lần đầu tiên, Nghị quyết đã chạm đến điều cốt lõi: Trao cho doanh nghiệp tư nhân thứ họ cần nhất, đó là niềm tin và sự an tâm để dẫn thân và phát triển, bằng những cam kết chính trị mạnh mẽ.

Nghị quyết số 68-NQ/TW đề ra các giải pháp tháo gỡ tận gốc các điểm nghẽn của khu vực tư nhân. Đó là cải cách thể chế với yêu cầu cải cách thủ tục, cắt giảm điều kiện kinh doanh, số hóa toàn bộ quy trình, đến bảo vệ quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng và thực thi hợp đồng. Đó là yêu cầu chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, từ tư duy "xin - cho" sang tư duy phục vụ; khẳng định doanh nghiệp được quyền tự do kinh doanh mọi ngành nghề mà pháp luật không cấm. Các chính sách cụ thể cũng được thiết kế để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển bền vững và hội nhập chuỗi giá trị toàn cầu.

Việc Bộ Chính trị đồng thời ban hành hai Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW là một bước đi mang tính chiến lược, khẳng định rõ định hướng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Đó là lấy cải cách thể chế làm đòn bẩy, lấy khu vực tư nhân làm động lực và lấy công bằng, minh bạch làm nền tảng cho sự phát triển bền vững. Hai Nghị quyết dù tiếp cận từ hai trục khác nhau (thể chế và kinh tế) song có mối quan hệ hữu cơ, bổ trợ lẫn nhau. Bởi lẽ, mọi cải cách kinh tế chỉ thành công với nền tảng là một hệ thống pháp luật tiến bộ và ngược lại, luật pháp chỉ thực sự phát huy giá trị khi gắn với các mục tiêu phát triển cụ thể.

Vai trò của Nghị quyết số 68-NQ/TW được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá rất tích cực. Ông Trương Gia Bình, Chủ tịch Tập đoàn FPT, nhận định: “Nghị quyết số 68-NQ/TW giống như một tia sáng giữa bối cảnh địa chính trị, kinh tế khó khăn. Nó trao niềm tin rằng từ nay doanh nghiệp tư nhân Việt Nam sẽ được tin tưởng, được tạo điều kiện để phát triển”.

Có thể thấy, cộng đồng doanh nghiệp đang kỳ vọng lớn rằng chính sách mới sẽ hóa giải tâm lý bất an, khơi thông các nguồn lực tài chính và cơ hội đầu tư cho doanh nghiệp. Trong khi đó Nghị quyết 66 đã thúc đẩy cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục kinh doanh và đẩy mạnh số hóa dịch vụ công. Từ khâu hỗ trợ pháp lý đến tín dụng, các bước đã được tăng tốc nhằm tháo gỡ “điểm nghẽn” cho khu vực tư nhân.

Ông Nguyễn Quốc Hiệp, Chủ tịch Hiệp hội Nhà thầu xây dựng Việt Nam cho biết: Hai Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị thực sự là “chìa khóa vàng” mở cửa cho các doanh nghiệp vượt qua những rào cản lâu nay trong môi trường kinh doanh vốn dĩ đã rất khắc nghiệt. Đó là một cuộc cách mạng nhận thức đối với vai trò của các doanh nghiệp tư nhân trong sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế đất nước. Tuy nhiên, từ nhận thức đến hành động cụ thể là một quá trình đòi hỏi tất cả hệ thống chính quyền các cấp cùng vào cuộc.

Bên cạnh đó, các chuyên gia và hiệp hội doanh nghiệp đề xuất song hành với Nghị quyết số 68-NQ/TW phải có các chương trình tổng thể đồng bộ, từ phát triển chỉ tiêu giám sát thực thi cho đến đào tạo, nâng cao năng lực quản trị cho doanh nghiệp.

Ông Nguyễn Văn Thân, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa lưu ý rằng hiện vẫn còn nhiều dòng vốn và dự án đang bị tắc nghẽn. “Nếu không có lực lượng đủ mạnh vào cuộc để gỡ, thì sẽ rất khó lưu thông được dòng tiền. Nếu giải phóng được nguồn vốn này, chắc chắn sẽ đóng góp không nhỏ cho tăng trưởng GDP”, ông Nguyễn Văn Thân chia sẻ.

Từ nhận thức đến hành động chính sách, Việt Nam đã có những bước chuyển quan trọng đối với kinh tế tư nhân. Bên cạnh đó, cộng đồng doanh nghiệp cũng đề nghị Chính phủ cần tiếp tục đổi mới thể chế, cải thiện năng lực cạnh tranh và hỗ trợ thực chất hơn nữa cho doanh nghiệp nhỏ và vừa - đảm bảo rằng tư nhân thực sự có thể hiện thực hóa tiềm năng để đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển kinh tế quốc gia.

Nguồn: bnews.vn

QUY ĐỊNH VỀ XÂY DỰNG KHÔNG GIAN SỐ QUỐC GIA THỐNG NHẤT, DÙNG CHUNG, DỰA TRÊN DỮ LIỆU VÀ CÔNG NGHỆ SỐ

Ngày 27/8/2025, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Trung ương Đảng, Thường trực Ban Bí thư, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ký ban hành Quy định số 05-QĐ/BCĐTW về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị.

Mô hình áp dụng thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị

Mục tiêu tổng quát của Quy định là kiến tạo không gian số quốc gia thống nhất để tái cấu trúc căn bản, toàn diện phương thức vận hành của hệ thống chính trị, chuyển từ phương thức quản trị truyền thống sang quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Thay đổi tư duy và phương thức quản trị, làm cơ sở xây dựng Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, hướng tới hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Về mục tiêu cụ thể: Quy định Mô hình liên thông số quốc gia đồng bộ, trên cơ sở hạ tầng, dữ liệu, nền tảng số và ứng dụng dùng chung nhằm loại bỏ trạng thái cát cứ thông tin, phân mảnh đầu tư, hình thành tài nguyên số quốc gia dùng chung, sử dụng dữ liệu, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo làm động lực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh....Việc triển khai Mô hình hướng tới các kết quả cụ thể, có thể đo lường bằng các chỉ số (KPIs) về tăng tính minh bạch, chính xác, rút ngắn thời gian, chi phí tuân thủ, nâng cao năng lực phân tích, dự báo và hoạch định chính sách.

Mô hình này được áp dụng thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị, bao gồm các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội từ Trung ương đến địa phương. Việc áp dụng tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được thực hiện theo lộ trình phù hợp do Ban Chỉ đạo Trung ương hướng dẫn.

7 nguyên tắc cốt lõi của Mô hình

Việc xây dựng, triển khai, vận hành và đánh giá Mô hình phải tuân thủ nghiêm ngặt 7 nguyên tắc cốt lõi, chuyển từ tư duy “quản lý hành chính” sang “quản trị phát triển”, gồm Quản trị dựa trên kết quả; Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực; Vận hành thông minh và tự động hóa trên cơ sở ưu tiên ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI First); Phân cấp, phân quyền mạnh mẽ trên nền tảng số; Lấy người dùng làm trung tâm với hệ sinh thái dịch vụ hợp nhất; Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng là yêu cầu tiên quyết, xuyên suốt; Thúc đẩy phát triển dữ liệu mở, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và đổi mới sáng tạo.

Các nguyên tắc của Mô hình gắn bó chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau, tạo thành một tổng thể thống nhất. Trong đó, bảo đảm an toàn, an ninh mạng (Nguyên tắc 6) là nền tảng để các nguyên tắc còn lại có thể được triển khai một cách tin cậy và bền vững. Trên nền tảng an toàn đó, Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu (Nguyên tắc 2) chỉ khả thi khi có hệ thống vận hành thông minh, tự động thu thập dữ liệu (Nguyên tắc 3). Dữ liệu thu thập được cho phép Trung ương giám sát hiệu quả, từ đó phân cấp, phân quyền cho địa phương (Nguyên tắc 4). Hiệu quả của việc phân quyền và toàn bộ mô hình được đo lường bằng kết quả thực chất (Nguyên tắc 1), hướng đến sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp thông qua một hệ sinh thái hợp nhất, lấy người dùng làm trung tâm (Nguyên tắc 5). Niềm tin của người dùng đối với hệ sinh thái lại được củng cố bởi sự bảo đảm về an toàn, an ninh mạng (Nguyên tắc 6). Trên cơ sở đó, việc công khai, chia sẻ, mở dữ liệu (Nguyên tắc 7) không chỉ tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình mà còn thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khai thác tối đa giá trị từ dữ liệu, tạo thành một vòng tuần hoàn khép kín và liên tục được hoàn thiện.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DỰA TRÊN DỮ LIỆU



Kiến trúc tổng thể 4 lớp của Mô hình

Mô hình được xây dựng theo kiến trúc tổng thể 4 lớp, bảo đảm tính nhất quán, khả năng mở rộng, an toàn, an ninh mạng, gồm (1) Lớp Hạ tầng số và an ninh mạng dùng chung, (2) Lớp Dữ liệu và nền tảng lõi, (3) Lớp Ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung và (4) Lớp Kênh tương tác và đo lường hiệu quả. Với dữ liệu và trí tuệ nhân tạo đóng vai trò hạt nhân trung tâm, kết nối và vận hành xuyên suốt toàn bộ hệ thống.

Sự phân lớp này giúp phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và bảo đảm các thành phần có thể được phát triển độc lập nhưng vẫn tương thích và kết nối chặt chẽ với nhau;

trong đó dữ liệu và trí tuệ nhân tạo đóng vai trò hạt nhân trung tâm, kết nối và vận hành xuyên suốt toàn bộ hệ thống.

Lớp 1. Hạ tầng số và an ninh mạng dùng chung. Đây là lớp nền tảng vật lý và logic, cung cấp các tài nguyên cơ bản và kết nối an toàn cho toàn hệ thống chính trị, bao gồm: Trung tâm Dữ liệu Quốc gia và Nền tảng điện toán đám mây trong Trung tâm dữ liệu quốc gia do Bộ Công an chủ trì xây dựng và vận hành; Mạng thông tin diện rộng của Đảng; Mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ do Ban Cơ yếu Chính phủ chủ quản; Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia do Bộ Công an quản lý; Các kết nối đặc thù cho vùng sâu, vùng xa và vùng có điều kiện địa lý đặc biệt; Hạ tầng bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu đầu cuối.

Lớp 2. Dữ liệu và nền tảng lõi. Đây là lớp trung tâm, có vai trò quan trọng của Mô hình, nơi dữ liệu được tạo ra, lưu trữ, chia sẻ và xử lý thành tri thức. Dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu (CSDL) phải được chuẩn hóa, bảo đảm nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống", gồm: Các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành: bao gồm các CSDL quốc gia (Dân cư, Đất đai, Doanh nghiệp,...) và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, ngành chủ quản xây dựng, bao gồm cả các cơ sở dữ liệu đặc thù (dữ liệu về đồng bào dân tộc thiểu số, quản lý biên giới...); Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia do Bộ Công an chủ trì; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia; Nền tảng định danh và xác thực điện tử; Bản đồ số quốc gia và hệ thống mã bưu chính; Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI).

Lớp 3. Ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung. Lớp này bao gồm các hệ thống ứng dụng, nền tảng số phục vụ các nghiệp vụ chung, xuyên suốt trong toàn hệ thống chính trị, được xây dựng trên nguyên tắc dùng chung để tránh trùng lặp, lãng phí như: Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trục Liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia (bao gồm Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Hệ thống thông tin báo cáo bộ, cơ quan, địa phương), Hệ thống thư điện tử (email) công vụ thống nhất, Nền tảng họp trực tuyến quốc gia, Nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức quốc gia, Các nền tảng, ứng dụng chuyên ngành đặc thù phục vụ công tác tuyên giáo, dân vận, quản lý biên giới, cảnh báo thiên tai và các nhiệm vụ khác của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Lớp 4. Kênh tương tác và đo lường hiệu quả. Đây là lớp giao diện, nơi người dùng (cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp) tương tác với hệ thống và là nơi hiệu quả của toàn bộ Mô hình được đo lường, bao gồm: Giao diện tương tác chính: Cổng Dịch vụ công quốc gia (dành cho giao diện web) và Ứng dụng VNeID (dành cho di động); Công cụ chỉ đạo, điều hành (Các Bảng thông tin điều hành (Dashboard) giám sát, điều hành quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương); Khung giám sát và đo lường kết quả (KPIs).

Kiến trúc này tạo ra một chu trình khép kín: Dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu (Lớp 2) được Nền tảng AI (Lớp 2) xử lý thành thông tin và tri thức. Tri thức này được trực quan hóa trên các Dashboard (Lớp 4) để lãnh đạo chỉ đạo, điều hành. Hiệu quả của các chỉ đạo này được đo lường bằng Khung KPIs (Lớp 4), qua đó hiện thực hóa Nguyên tắc Quản trị dựa trên kết quả.

Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giao nhiệm vụ cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo; đồng thời yêu cầu việc xây dựng và triển khai Mô hình phải được xem là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, đòi hỏi sự thay đổi mang tính cách mạng về tư duy và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở tất cả các cấp, các ngành. Đây là yêu cầu cấp thiết để triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và phục vụ hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nâng cao năng lực quản trị quốc gia.

Việc triển khai mô hình đi đôi với hoàn thiện khung pháp lý về kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng, bảo vệ dữ liệu. Mô hình phải được thiết kế theo kiến trúc mở, linh hoạt, dễ dàng cập nhật, tích hợp các công nghệ mới.

Nguồn: dangcongsan.vn

NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ: XỬ LÝ KHÓ KHĂN VIỆC ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH KHI SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.2/2025/NQ-CP quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi).

Nghị quyết quy định về việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi).

Đối tượng điều chỉnh quy hoạch

Đối tượng điều chỉnh quy hoạch gồm:

- Quy hoạch cấp quốc gia bị tác động bởi việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp hoặc để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số giai đoạn 2026 - 2030;
- Quy hoạch vùng, gồm: vùng trung du và miền núi phía Bắc; vùng đồng bằng sông Hồng; vùng Bắc Trung Bộ; vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; vùng Đông Nam Bộ và vùng đồng bằng sông Cửu Long;
- Quy hoạch của 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp hoặc để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số giai đoạn 2026 - 2030.

Quy định về lập điều chỉnh quy hoạch

Nghị quyết quy định không thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch; không thực hiện việc lập, thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch; không thực hiện việc thẩm định điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia.

Trình tự lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030

Nghị quyết quy định trình tự lập, quyết định điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia được thực hiện như sau:

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch quyết định nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch trên cơ sở nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung quy hoạch cần điều chỉnh và dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch triển khai lập điều chỉnh quy hoạch, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, bao gồm: báo cáo điều chỉnh quy hoạch, dự thảo văn bản quyết định điều chỉnh quy hoạch, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch; gửi xin ý kiến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch theo ý kiến góp ý của các cơ quan, trình Chính phủ xem xét, thông qua hồ sơ điều chỉnh quy hoạch trước khi báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định.

Trình tự lập, thẩm định, quyết định điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia được thực hiện như sau:

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch quyết định nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch trên cơ sở nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch theo quy định hiện hành của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung quy hoạch cần điều chỉnh và dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch triển khai lập điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia theo quy định hiện hành của pháp luật về quy hoạch, gửi xin ý kiến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia theo ý kiến góp ý của các cơ quan;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch rà soát nội dung điều chỉnh quy hoạch không gian biển quốc gia bảo đảm phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 đã được Quốc hội quyết định; trình thẩm định và trình phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch (sửa đổi).

Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia được thực hiện như sau:

- Cơ quan tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch quyết định nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; chỉ đạo cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch trên cơ sở nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch theo quy định hiện hành của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung quy hoạch cần điều chỉnh và dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch lập điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia theo quy định hiện hành của pháp luật về quy hoạch, báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch gửi xin ý kiến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch tiếp thu, giải trình và hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia theo ý kiến góp ý của các cơ quan;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch rà soát nội dung điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia bảo đảm phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 đã được Quốc hội quyết định; báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch trước khi trình thẩm định và trình phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch (sửa đổi).

Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch vùng được thực hiện như sau:

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch quyết định nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch trên cơ sở nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán lập, điều chỉnh quy hoạch theo quy định hiện hành của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung quy hoạch cần điều chỉnh và dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch triển khai lập điều chỉnh quy hoạch vùng theo quy định hiện hành của pháp luật về quy hoạch, gửi xin ý kiến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong vùng;

- Các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch tiếp thu, giải trình và hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch vùng theo ý kiến góp ý của các cơ quan;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch vùng rà soát nội dung điều chỉnh quy hoạch vùng bảo đảm phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030

đã được Quốc hội quyết định; trình thẩm định và trình phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch (sửa đổi).

Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh được thực hiện như sau:

- Cơ quan tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch quyết định nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; chỉ đạo cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch trên cơ sở nội dung quy hoạch cần điều chỉnh; tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung quy hoạch cần điều chỉnh và dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật về quy hoạch, báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch gửi xin ý kiến các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên kết và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;

- Các cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch tiếp thu, giải trình và hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo ý kiến góp ý của các cơ quan;

- Cơ quan được giao lập điều chỉnh quy hoạch rà soát nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh bảo đảm phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 đã được Quốc hội quyết định; báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch trước khi trình thẩm định và trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch (sửa đổi).

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN 3 LĨNH VỰC THUỘC BỘ CÔNG AN QUẢN LÝ

Ngày 03/9/2025, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 1891/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an năm 2025.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 3 lĩnh vực: định danh và xác thực điện tử; quản lý xuất nhập cảnh; bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Đối với thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử, giảm thời gian giải quyết từ 46 ngày xuống còn 31 ngày. Thủ tục thay đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử giảm thời gian giải quyết từ 40 ngày xuống còn 27 ngày. Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử giảm thời gian giải quyết từ 03 ngày xuống còn 02 ngày.

Thủ tướng Chính phủ cũng phê duyệt giảm thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy phép lái xe từ 07 ngày làm việc xuống còn 4,5 ngày làm việc (giảm 2,5 ngày làm việc); giảm thời gian

giải quyết thủ tục đổi Giấy phép lái xe từ 05 ngày làm việc xuống còn 3,5 ngày làm việc (giảm 1,5 ngày làm việc); giảm thời gian giải quyết thủ tục Cấp lại giấy phép lái xe từ 05 ngày làm việc xuống còn 3,5 ngày làm việc (giảm 1,5 ngày làm việc).

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng quyết định bỏ thủ tục Cấp lại giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2, loại 3 đối với trường hợp Giấy phép bị hỏng, mất, thay đổi tên của Trung tâm sát hạch vì khi Giấy phép sát hạch bản giấy bị hỏng, mất thì sử dụng bản điện tử; trường hợp thay đổi tên Trung tâm sát hạch thì điều chỉnh trên môi trường điện tử.

Theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thì các thủ tục: đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe sản xuất lắp ráp trong nước và nhập khẩu; đổi và cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp;... được bổ sung quy định kết quả đăng ký xe được tích hợp trên VNelD của cá nhân và giảm phí, lệ phí đăng ký xe 30% theo mức phí, lệ phí đang được áp dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng phê duyệt giảm phí, lệ phí đăng ký xe 30% theo mức phí, lệ phí đang được áp dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi thực hiện thủ tục: đăng ký xe tạm thời thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đăng ký xe tạm thời thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp.

Về thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe (đăng ký sang tên xe), nội dung đơn giản hóa gồm: thí điểm triển khai giao dịch chuyển quyền sở hữu điện tử phục vụ sang tên xe trên cổng dịch vụ công; thực hiện triển khai đối với các địa phương có dữ liệu hôn nhân đầy đủ.

Lý do thay thế Hợp đồng mua bán xe công chứng, chứng thực bằng dữ liệu điện tử chuyển quyền sở hữu xe trên Cổng dịch vụ công nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian thực hiện cho người dân.

Bổ sung quy định kết quả đăng ký xe được tích hợp trên VNelD của cá nhân và giảm phí, lệ phí đăng ký xe 30% theo mức phí, lệ phí đang được áp dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Phuong Nhung, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Bộ Nội vụ

LẬP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CHĂM SÓC SỨC KHOẺ, DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 04/9/2025, Phó Thủ tướng Lê Thành Long ký Quyết định số 1895/QĐ-TTg về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 (Hội đồng).

Theo Quyết định, Bộ trưởng Bộ Tài chính làm Chủ tịch Hội đồng. Phó Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Tài chính.

Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo các Bộ: Y tế, Xây dựng, Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Nội vụ, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bộ Tài chính là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định nhà nước.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

Hội đồng thẩm định nhà nước có nhiệm vụ và quyền hạn sau: tổ chức thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, trình Chính phủ xem xét, quyết định; yêu cầu cơ quan được giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình cung cấp các tài liệu, thông tin có liên quan đến Chương trình để phục vụ công tác thẩm định; khi cần thiết, yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ để đáp ứng các yêu cầu thẩm định; xem xét, quyết định kế hoạch thẩm định và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình...

Hội đồng thẩm định nhà nước làm việc theo chế độ tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

Hội đồng được sử dụng con dấu và tài khoản (nếu cần) của Bộ Tài chính để phục vụ cho hoạt động của Hội đồng.

Trách nhiệm của cơ quan thường trực Hội đồng

Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm huy động bộ máy giúp Chủ tịch Hội đồng tổ chức công việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình và các hoạt động chung của Hội đồng; phối hợp với các cơ quan để thực hiện các công việc thẩm định; tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, gửi hồ sơ Chương trình đến các thành viên Hội đồng, lập và trình kế hoạch thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình.

Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến của thành viên Hội đồng, đề xuất, trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định những vấn đề cần xử lý trong quá trình thẩm định; chuẩn bị các chương trình, nội dung, dự kiến các nội dung kết luận và biểu quyết, mời họp, tài liệu và phương tiện làm việc cho các phiên họp của Hội đồng.

Chuẩn bị các nội dung yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo yêu cầu của các thành viên trong Hội đồng, các Tổ, nhóm chuyên môn trong quá trình thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) thông qua và ký văn bản yêu cầu bổ sung, làm rõ hồ sơ và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao; chuẩn bị báo cáo của Hội đồng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trung Kiên, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị

Bổ nhiệm ông Phạm Gia Túc, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng giữ chức Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.

Điều động, phân công, chỉ định ông Nguyễn Long Hải, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Quảng Trị tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định ông Lê Hoài Trung, Bí thư Trung ương Đảng, Quyền Bộ trưởng Bộ Ngoại giao tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Đảng ủy Bộ Ngoại giao nhiệm kỳ 2025 - 2030.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1868/QĐ-TTg ngày 03/9/2025 về việc tiếp nhận đồng chí Lê Hoài Trung, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, về công tác tại Bộ Ngoại giao, giao quyền Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 03/9/2025 về việc tiếp nhận, bổ nhiệm ông Lê Văn Lợi, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giữ chức Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 03/9/2025 về việc tiếp nhận, bổ nhiệm ông Vũ Mạnh Hà, Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lai Châu giữ chức Thứ trưởng Thường trực Bộ Y tế.

Quyết định số 1882/QĐ-TTg ngày 03/9/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Phan Chí Hiếu, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam giữ chức Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

Quyết định số 1883/QĐ-TTg ngày 03/9/2025 về việc tiếp nhận, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Quảng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng giữ chức Phó Tổng Thanh tra Thường trực Thanh tra Chính phủ.

Quyết định số 1885/QĐ-TTg ngày 03/9/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Hoàng Minh Sơn, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giữ chức Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Quyết định số 1886/QĐ-TTg ngày 03/9/2025 về việc tiếp nhận, bổ nhiệm ông Trần Hồng Thái, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ chức Phó Chủ tịch Thường trực Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Quyết định số 1887/QĐ-TTg ngày 03/9/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Vũ Hải Quân, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh giữ chức Thứ trưởng Thường trực Bộ Khoa học và Công nghệ.

Quyết định số 1889/QĐ-TTg ngày 03/9/2025 về việc điều động, bổ nhiệm ông Lê Quân, Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội giữ chức Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bổ nhiệm Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội

Quyết định số 1888/QĐ-TTg ngày 03/9/2025 về việc bổ nhiệm Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội. Theo Quyết định, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thắng, Bộ trưởng Bộ Tài chính kiêm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội. Ông Nguyễn Văn Cường tiếp tục giữ chức Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội.

Bổ nhiệm kiêm nhiệm giữ chức Ủy viên Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội đối với: ông Vũ Hải Sản, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; ông Trần Quốc Tỏ, Thứ trưởng Bộ Công an; ông Nguyễn Mạnh Khương, Thứ trưởng Bộ Nội vụ; ông Trần Văn Thuấn, Thứ trưởng Bộ Y tế; ông Nguyễn Ngọc Cảnh, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ông Ngô Duy Hiều, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; ông Nguyễn Xuân Định, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; ông Hoàng Quang Phòng, Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; ông Đinh Hồng Thái, Phó Chủ tịch Liên minh hợp tác xã Việt Nam; ông Lê Hùng Sơn, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

*** Bộ Nội vụ**

Nghỉ hưu trước tuổi đối với ông Đào Ngọc Lợi, Cục trưởng Cục Người có công kể từ ngày 31/8/2025 theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

Điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Vũ Xuân Hân, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ giữ chức vụ Cục trưởng Cục Người có công.

Điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Lê Khánh Lương, Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên và bình đẳng giới, Bộ Nội vụ giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ Nội vụ.

Điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Tiến Đạo, Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.

Điều động, bổ nhiệm có thời hạn bà Hoàng Thị Thu Huyền, nguyên Chủ tịch Công đoàn Bộ Nội vụ giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

Điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Doãn Đức Hảo, Phó Chánh Văn phòng Bộ, Thư ký Bộ trưởng Bộ Nội vụ giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên và Bình đẳng giới.

Giao quyền Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ đối với ông Bùi Huy Tùng, Phó Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ kể từ ngày 01/9/2025.

Giao quyền Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước đối với ông Vũ Trường Giang, Phó Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước kể từ ngày 01/9/2025.

Điều động, bổ nhiệm có thời hạn bà Trần Thị Minh Châu, chuyên viên chính Vụ Tổ chức - Biên chế, Bộ Nội vụ giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ và phân công nhiệm vụ Thư ký Bộ trưởng kể từ ngày 01/9/2025.

Điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Phạm Công Hùng, chuyên viên chính Vụ Tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ giữ chức vụ Phó Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

*** Văn phòng Chính phủ**

Bổ nhiệm ông Nguyễn Cửu Đức, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa giáo - Văn xã giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Khoa giáo - Văn xã.

Bổ nhiệm ông Bùi Hữu Toàn, Cục trưởng Cục Hành chính - Quản trị II, kiêm Giám đốc Hội trường Thống Nhất giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản trị - Tài vụ.

*** Tỉnh Sơn La**

Điều động, bổ nhiệm ông Thào A Sớ, Trưởng Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh, giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp từ ngày 01/9/2025.

Điều động, bổ nhiệm bà Dương Tú Anh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tư pháp giữ chức vụ Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy từ ngày 01/9/2025.

Ông Lại Hữu Vy, Phó trưởng Ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh ủy nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/9/2025.

*** Tỉnh Lạng Sơn**

Bổ nhiệm ông Hoàng Cao Thượng, Chánh Văn phòng Sở Công Thương giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương kể từ ngày 01/9/2025

*** Quảng Ninh**

Điều động, phân công và bổ nhiệm bà Vi Ngọc Bích, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ chức vụ Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Vĩnh Long**

Ông Kim Rương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Văn Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn/vov.vn